THIỆN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ ÂN – LÊ ĐÌNH HÀ

TRUYỆN KỂ

LỊCH SỬ 4

thuongmaitruongxua.vn

GD
1996

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ ÂN - LÊ ĐÌNH HÀ

TRUYỆN KỂ

LỊCH SỬ 4

ruongxua.vn

(In lần thứ mười)

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
MAN THIỆN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc PHẠM VĂN AN
Tổng biên tập NGUYỄN NHƯ Ý

Biên soạn
HÀ ÂN – LÊ ĐÌNH HÀ
Biên tập lần đầu :
LÝ TRẦN QUY
Biên tập tái bản :
NGUYỄN THANH HẢI
Minh họa :
THẨM ĐỨC TỤ – TRẦN TỤY
ĐINH TIẾN THĂNG
Trình bày :
BÙI CHÍ HIẾU
Sửa bản in :
THANH LÊ

Truyện kể Lịch sử 4/ Hà Ân, Lê Đình Hà biên soạn. – In lần thứ 10. – H ; Giáo dục, 1996. – 76 tr. ; 20,5cm

Mã số : 1H443t6 9(075)

thuongmaitr

Các em thân mến !

Những truyện lịch sử trong cuốn sách này sẽ giúp các em bước đầu hiểu biết công lao xây dựng và bảo vệ đất nước của ông cha ta.

Học đến bài nào, các em nên tự đọc trước bài đó ở nhà.

Các em nên tìm ý chính của truyện, xem kĩ các tranh ảnh và các bài đọc để hiểu thêm bài học, mở rộng hiểu biết.

ruongxua.vn

Ở mỗi bài có các câu hỏi, các em cần cố gắng tự mình tìm cách trả lời và tập kể chuyện theo bài.

Cuối cùng các em hãy xem phần phụ lục để tìm sách cần đọc thêm.

Chúc các em học tốt môn lịch sử !

thuongmaitr

"Các vua Hùng đã có công dựng nước,
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước !"

BÁC HỒ

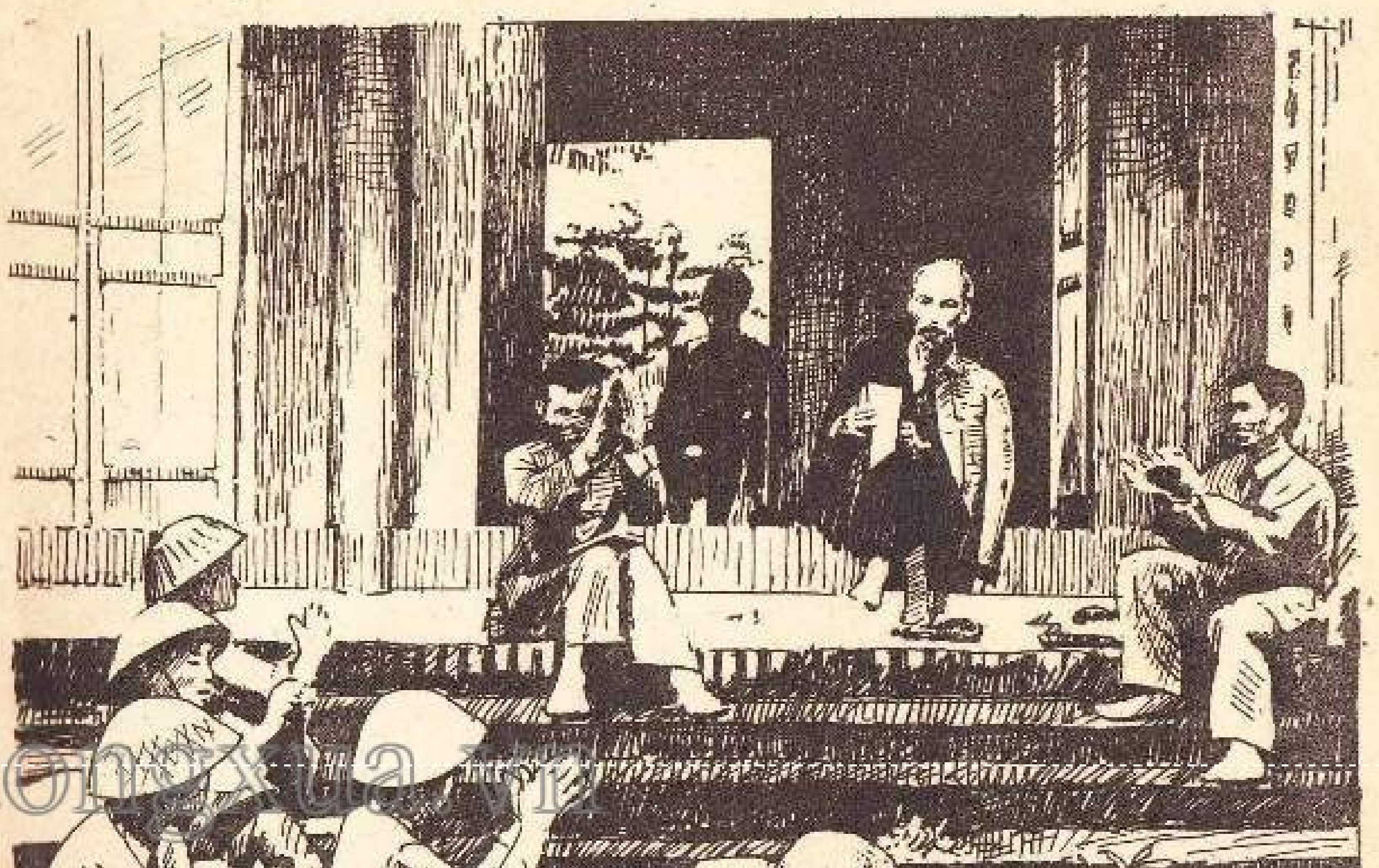

ruongxua.vn

Hình 1 – Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đền Hùng và nói chuyện với bộ đội, nhân dân ở đó.

thuongmaitr

PHẦN MỘT

MỞ ĐẦU

Bài 1

TỔ QUỐC VIỆT NAM

Tổ quốc Việt Nam chúng ta ngày nay là một nước độc lập, thống nhất và đang đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam đã vươn lên làm chủ đất nước, đứng trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng cao cả của loài người. Nhân dân ta được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu quý và giúp đỡ.

ruongxua.vn

Tổ quốc ta được như ngày nay là nhờ công sức lao động cần cù sáng tạo của hàng triệu con người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam trải qua bao *thế hệ*.

Nhân dân ta còn viết nên những trang sử vẻ vang chống ngoại xâm nhằm bảo vệ từng mảnh đất, khu rừng, con sông, con suối, những trang sử gắn liền với tên tuổi các vị anh hùng dân tộc muôn đời đáng ghi nhớ. Những cuộc đấu tranh nói trên còn để lại dấu vết trên khắp đất nước, từ miền xuôi đến miền ngược.

Em yêu Tổ quốc Việt Nam. Em yêu những mảnh đất thấm đượm mồ hôi của ông cha thuở trước, những mảnh đất kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm qua bao *thế kỉ*.

Em yêu những con người lao động hăng say và chiến đấu dũng cảm, suốt đời hi sinh cho đất nước.

Em ước mơ nối bước cha anh, viết tiếp những trang sử quang vinh và tự hào của Tổ quốc Việt Nam.

Chú giải :

– Thế hệ : lớp người cùng lứa tuổi với nhau.
– Thế kỉ : một trăm năm.

CÂU HỎI

1. Em có những niềm tự hào gì về Tổ quốc Việt Nam ngày nay ?
2. Nhờ đâu em có được niềm tự hào đó ?
3. Để xứng đáng với Tổ quốc ta, em có ước mơ gì ?

thuongmaitr

PHẦN HAI

TỔ TIÊN TA DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Bài 2

NHỮNG CÔNG CỤ ĐÁ

Hôm nay, lần đầu tiên, chúng em được cô giáo dẫn đến *Viện bảo tàng lịch sử*. Ai cũng lắng nghe cô thuyết minh kể về những *công cụ* đá một cách thú vị.

– Kìa ! Những hòn đá trông có vẻ thô sơ, chẳng có gì đáng chú ý nhưng chính đấy là những công cụ lao động đầu tiên của con người. Người Việt cổ đã ghè đẽo những hòn đá thành công cụ để chặt, đập các thứ mà họ hái lượm, săn bắt được.

truongxua.vn

Hình 2 – Mảnh đá rìu tay.

Thời đó, họ sống thiếu thốn lắm, phải ở trong các hang động hoặc gác cành cây làm chỗ ở ngoài trời. Cô thuyết minh dừng lại, chỉ sang một ô kính khác :

– Các em ạ ! Phải trải qua hàng vạn năm sau, họ mới biết tách những mũi đá nhỏ từ các mảnh đá, đem cắm vào đầu các thanh tre,

thanh gỗ làm tên. Con người có thể đứng từ xa dùng cung, nỏ bắn vào các con mồi. Từ đó, thức ăn kiếm được nhiều hơn.

Họ vẫn sống trong hang động nhưng đã tìm ra lửa và biết giữ lửa để nướng thức ăn, cùng sưởi ấm qua những đêm dài rét buốt.

Cô chỉ cho chúng em một bức tranh về *người nguyên thủy* sưởi ấm trong hang, rồi nói tiếp :

Hình 3 – Rìu đá mài hai *bên*.

– Hàng nghìn năm sau, người Việt cổ mới biết mài đá. Kĩ thuật mài đánh dấu một bước tiến quan trọng trong cuộc sống lao động của họ. Những công cụ đá được mài hết ngày này sang ngày khác trở nên sắc hơn, đẹp hơn và có nhiều loại hơn. Đó là rìu đá để chặt cây làm chuồng nhốt các chú chó, lợn, bò, không cho chúng trốn chạy vào rừng được nữa ; các chú dần dần trở thành *gia súc*. Đó là cuốc đá để vỡ đất trồng lúa, đậu, biến đất đai hoang vu thành ruộng vườn. Con người biết làm nhà sàn, sống quây quần với nhau ở *bìa rừng*, ven suối, ven sông.

Người Việt cổ còn làm những vòng, nhẫn, hạt chuỗi bằng đá rất duyên dáng.

Thật là thú vị ! Các công cụ đá cho chúng ta biết bao nhiêu điều kì lạ về cuộc sống của tổ tiên, khác nào những trang sử được lưu lại từ rất lâu đời.

Cô thuyết minh dẫn chúng em ra khỏi phòng lúc nào không biết. Ai cũng nghĩ mình như đang được sống lại thời kì xa xưa đó.

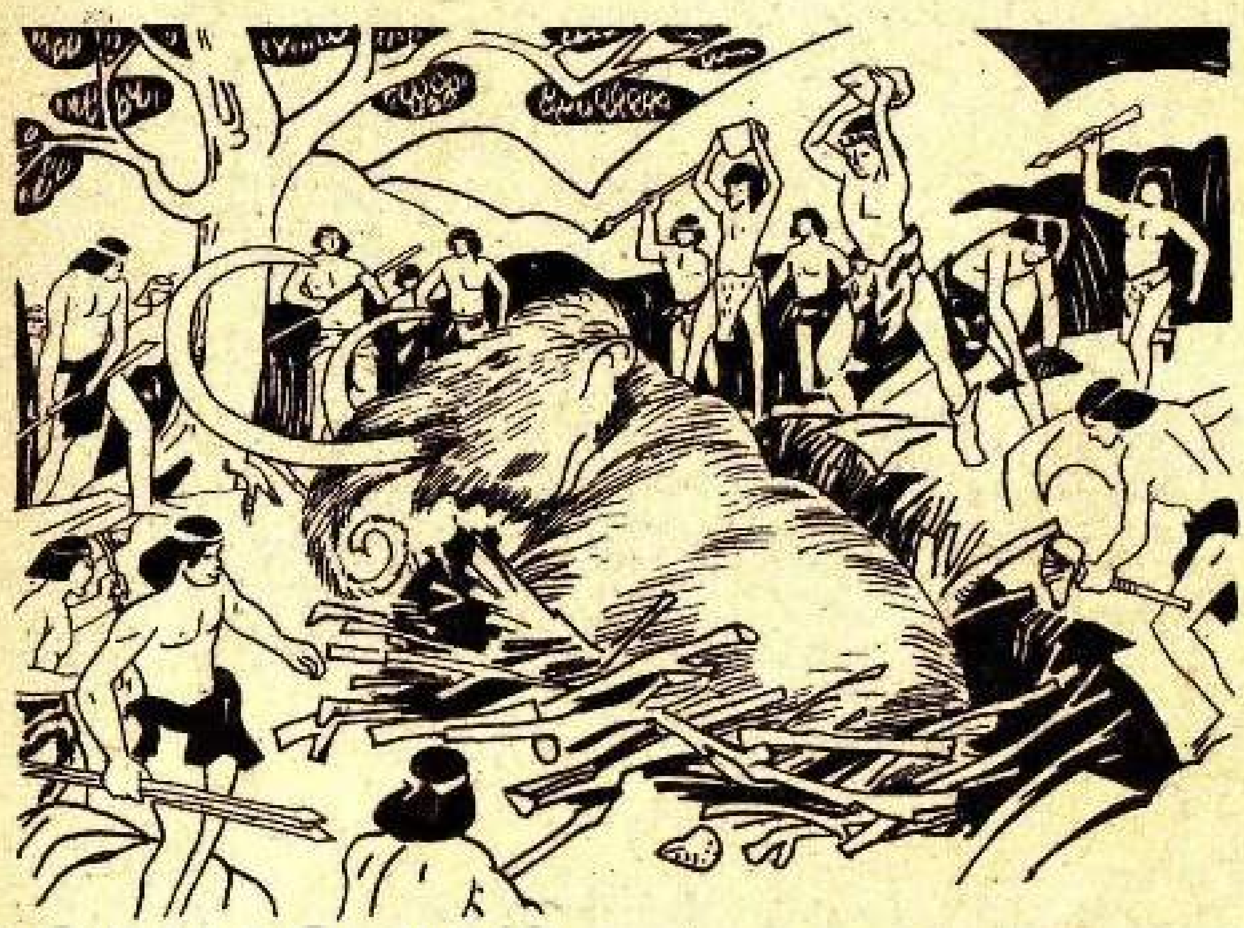

ruongxua.vn

Hình 4 – Cảnh săn voi.

Chú giải :

– Viện bảo tàng lịch sử : nhà bảo quản và trình bày các hiện vật lịch sử.

– Công cụ : đồ dùng.

– Người nguyên thủy : người thời rất xa xưa, buổi đầu mới xuất hiện.

– Bìa rừng : ven rừng.

– Gia súc : loài vật nuôi ở nhà.

CÂU HỎI

1. Em hãy cho biết công cụ đá của người Việt cổ ngày càng tiến bộ như thế nào ?

2. Cuộc sống của người Việt cổ có những thay đổi gì đáng chú ý ?

3. Do đâu công cụ và đời sống của người Việt cổ có những thay đổi tiến bộ ?

Bài đọc

ĐỒ TRANG SỨC BẰNG ĐÁ

Người xưa rất thích đồ trang sức, nhất là vòng tay và khuyên tai.

Những vòng tay, khuyên tai, hạt chuỗi xinh xắn được làm ra từ những loại đá quý nhiều màu sắc. Nhưng công việc không phải dễ dàng ! Người ta phải dùng những mũi khoan bằng đá cứng, khoan một cách khó khăn, tỉ mỉ những mảnh đá mỏng. Nếu nóng vội, đá vỡ ngay. Khoan xong, phải mài từng li, từng tí rồi đánh nhẵn bóng từng mảng cho thật đẹp. Thật khó tưởng tượng nổi sự kiên nhẫn của người xưa !

Bài 3

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

thuongmaitr

Trống đồng Đông Sơn là một hiện vật vô cùng quý giá thời các vua Hùng.

Những người thợ thủ công đã đúc rất khéo. Dáng trống cân đối, gọn mắt, *tang trống* phình ra, thân thon, đế choãi. *Hoa văn* tinh tế, các cặp quai được đúc liền với trống.

Giữa mặt trống có hình ngôi sao nhiều cánh tượng trưng cho Mặt Trời. Tiếp theo là những hình chim, hình hươu, cảnh giã gạo, trò chơi chồng chân, chồng tay trông thật vui mắt. Người giã gạo uyển chuyển, nhịp nhàng.

Ở tang trống có cảnh bơi thuyền. Thuyền như con rắn lớn lướt trên mặt sóng. Người trên thuyền ca hát, nhảy múa theo nhịp *khèn*. Từng đàn chim bay đến chào mừng, nhảy múa cùng họ.

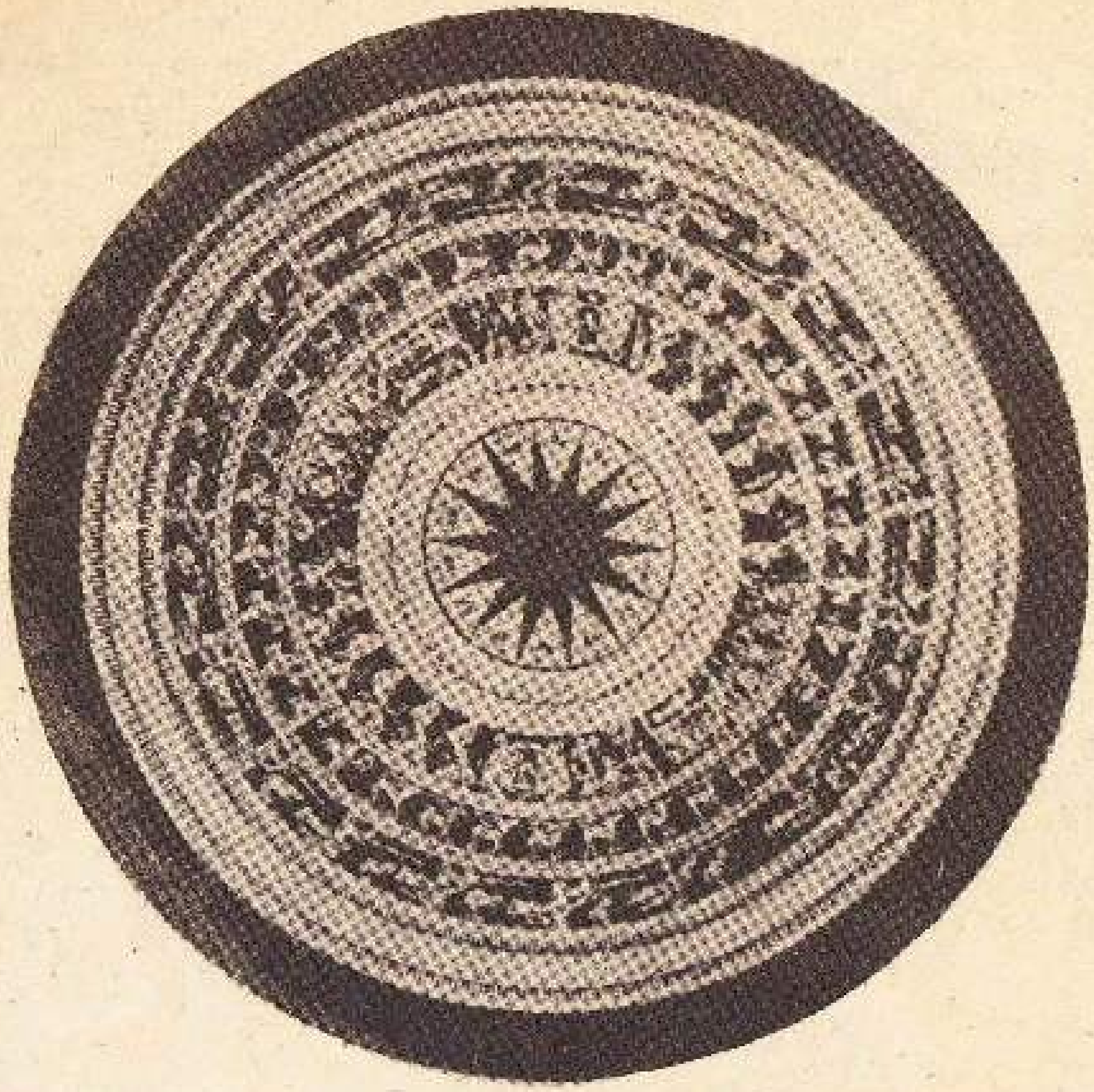

Hình 5 – Một mặt trống đồng Đông Sơn.

ruongxua.vn

Người Việt cổ thường đánh trống trong ngày hội mùa, trong dịp tế lễ, cầu mưa, cầu nắng, trong lúc động viên nhân dân đánh giặc. Nhưng cũng có những đêm khuya thanh vắng, tiếng trống ngân lên êm ấm, khoai thai, tâm tình. Tiếng trống ngợi ca tình yêu cuộc sống của những người con đất Việt.

Chú giải :

– Tang trống : thành bên của trống.

– Hoa văn : hình vẽ trên đồ đồng, đồ gốm.

– Khèn : một thứ kèn của dân tộc miền núi.

CÂU HỎI

1. Nghệ thuật đúc trống đồng thời xưa khéo như thế nào ?
2. Có những cảnh sinh hoạt gì được thể hiện trên trống đồng ?
3. Người Việt cổ đánh trống đồng vào những dịp nào và để làm gì ?

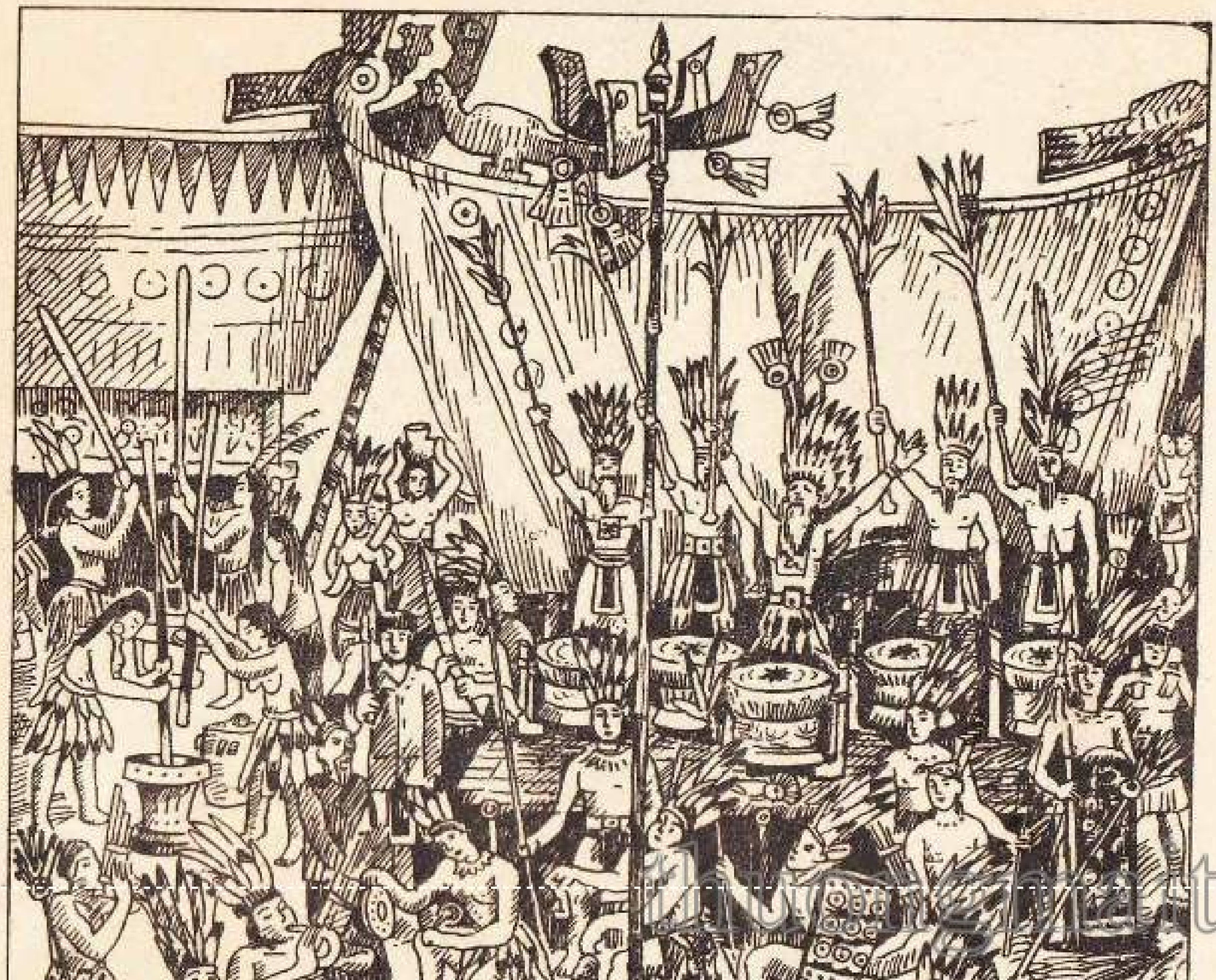

Hình 6 – Cảnh đánh trống đồng trong ngày hội của người Việt cổ.

Bài đọc

ĐÁNH TRỐNG ĐỒNG NGÀY HỘI

Trên một bãi rộng, dân làng kéo đến rất đông. Người nào, người nấy dùng lông chim hóa trang. Có nhóm trông xa như đàn chim mỏ dài, cánh xòe rộng, vươn mình nối đuôi nhau bay thẳng về phía trước. Có nhóm cầm giáo, cầm khèn đi lại, có nhóm cầm chày giã gạo.

Năm cụ già đứng trước giàn trống, quanh đầu cắm lông chim, ngực gắn lá đồng, thắt lưng đeo nhạc nhỏ. Tiếng trống vang lên báo hiệu ngày hội bắt đầu. Dùi trống trong tay các cụ quay tròn như múa.

Từng nhịp trống dội lên thúc giục mọi người hãy vui lên, hãy nhảy múa cho ngày hội thật tưng bừng.

Bài 4

CUỘC SỐNG NGƯỜI VIỆT CỔ

ruongxua.vn

Người Việt cổ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Với những chiếc cuốc đá, họ phải lao động vất vả trên các mảnh đất mới khai phá. Với những chiếc giáo đá và mũi tên đá, họ phải giao chiến ác liệt cùng các thú dữ. Với những giáo đồng và dao găm ngắn lưỡi, họ phải chiến đấu dũng cảm để chống lại kẻ địch lấn chiếm.

Tuy cuộc sống thiếu thốn và gian khổ nhưng người Việt cổ có bao giờ chịu lùi bước. Họ tìm mọi cách nâng cao đời sống. Họ dùng lưỡi cày đồng thay cuốc đá.

Những vụ mùa thu hoạch đã nhiều hơn trước. Họ sống rất sôi nổi, yêu thích cái đẹp, say sưa ca hát nhảy múa.

Hãy xem những hình họa đủ các kiểu loại trang trí trên các đồ gốm, những cảnh nhảy múa trên các đồ đồng mới thấy hết cuộc sống chan chứa niềm vui của họ.

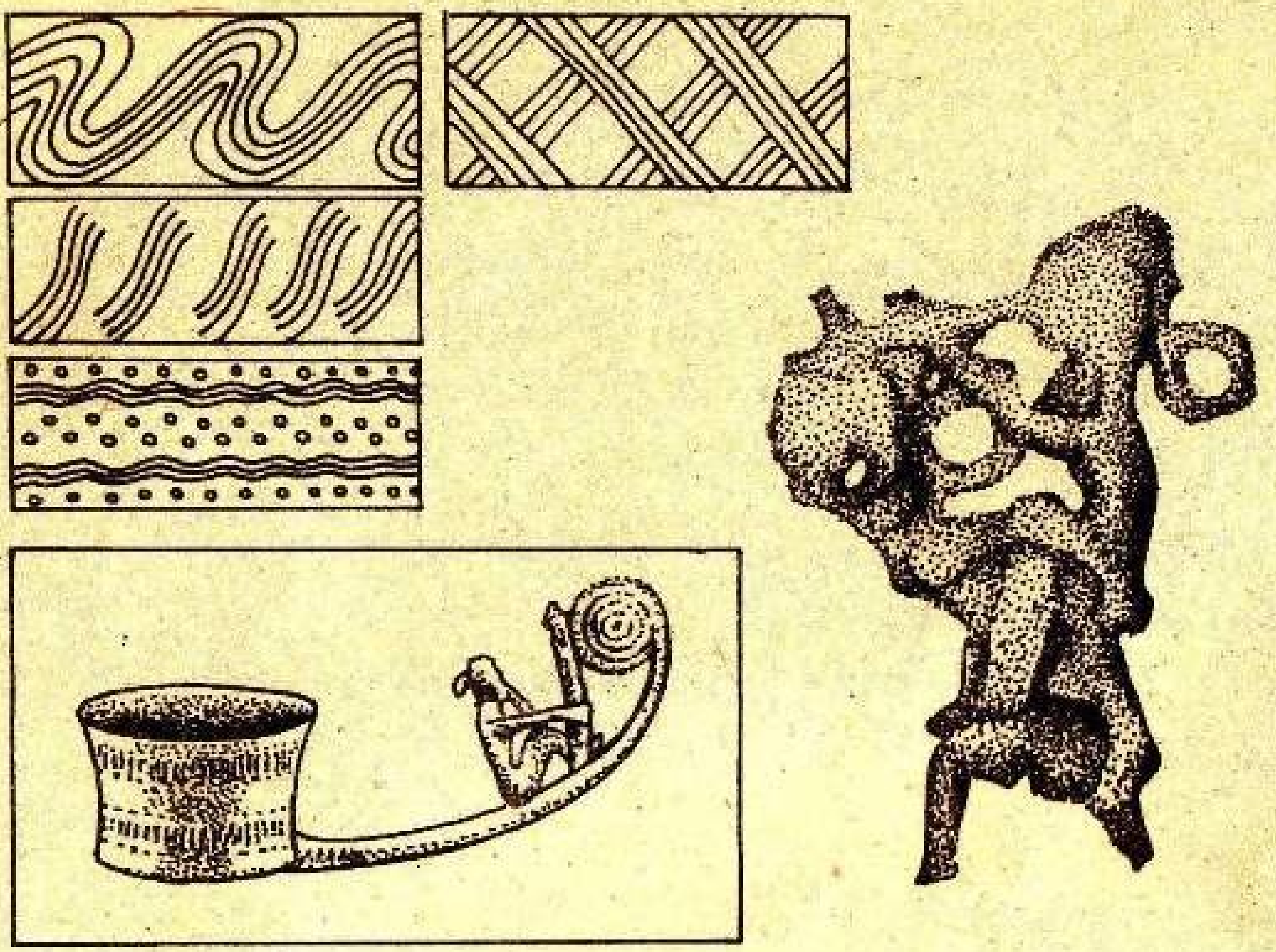

Hình 7 – Một số họa tiết nghệ thuật Việt cổ, tượng người thổi khèn.

thuongmaitr

Đây là tượng người thổi khèn. Anh ta có thể phát ra một lúc cả chùm âm thanh, nghe rất thú vị. Đây nữa, tượng người cõng nhau : người thổi khèn ngồi trên lưng người múa, thổi những điệu nhạc hay. Trông dáng người múa nhún nhảy theo nhịp khèn mới hài hước làm sao. Anh ta đang lắng tai nghe tiếng khèn một cách say mê.

Người Việt cổ gửi gắm biết bao niềm *lạc quan* qua những hình tượng đó.

Chú giải :

– Lạc quan : vui và tin ở cuộc sống và con người, ở tương lai.

CÂU HỎI

1. Người Việt cổ phải chống chọi với những khó khăn nào ?

2. Họ đã chống chọi như thế nào ?

3. Tượng người cõng nhau thổi khèn và múa cho ta thấy cuộc sống tinh thần của người Việt cổ ra sao ?

Bài đọc

ĐỒ GỐM THỜI HÙNG VƯƠNG

Các nhà khảo cổ đã tìm thấy rất nhiều đồ gốm thời Hùng Vương. Trong các ngôi mộ cổ, người ta chôn theo nhiều đồ gốm. Họ nghĩ người chết sẽ sang một thế giới khác cũng cần đồ gốm để dùng.

Đồ gốm chứng tỏ người Việt cổ đã có những nhu cầu mới. Họ cất các hạt giống trong bình, vò đậy kín để bảo quản đến mùa sau. Không chỉ nướng thịt ăn khô, ăn bốc, người ta cần nồi để nấu chín thức ăn và đựng thức ăn lỏng ; khi ăn : có bát, khi uống : có chén.

Đồ gốm gắn chặt với sinh hoạt của người thời đó. Nó cũng giúp anh ta tìm hiểu về cuộc sống của tổ tiên.

ruongxua.vn

Bài 5

ĐẾN THĂM CỔ LOA

Từ Hà Nội đi theo quốc lộ 3, đến cây số 17, rẽ vào con đường nhựa, các em sẽ tới Cộ Loa.

Từ xa ta đã nhìn thấy những tường thành cao giữa một vùng đồng ruộng.

Đầu tiên ta hãy dừng chân ở Cầu Vực, nơi tìm được hàng vạn mũi tên đồng. Đi tiếp, phía tay trái là ngôi miếu nhỏ thờ thần Kim Quy, thần giúp An Dương Vương xây thành. Rồi đến một cổng cao uy nghi dẫn vào một tòa đình bề thế khang trang, nơi An Dương Vương bàn bạc công việc với các quan.

Đi dưới tán lá xum xuê của một cây đa, các em sẽ tới *am* thờ Mị Châu. Trong am có một tảng đá giống hình người mất đầu.

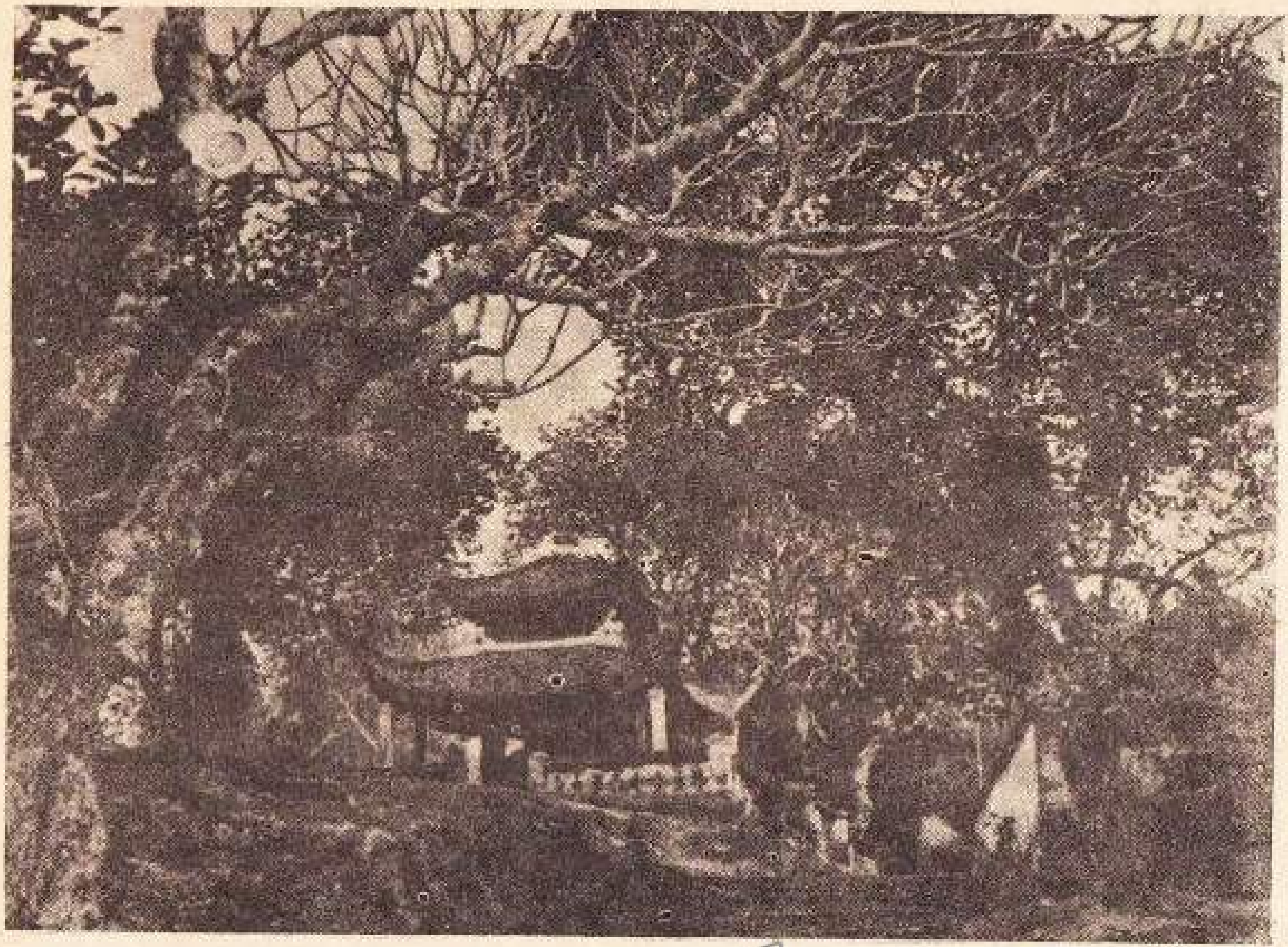

Hình 8 – Đền thờ An Dương Vương (Cổ Loa, Hà Nội)

thuongmaitr

Phía trái đình là đền thờ An Dương Vương. Đền xây trên một quả đồi thấp. Lối dẫn lên đền có hai con rồng đá làm tay vịn, như đang cuồn cuộn chuyển mình từ trên xuống. Trong đền, nhìn pho tượng đồng, các em như được gặp lại An Dương Vương ngồi trên một chiếc *ngai* lớn. Đền còn thờ một cây nỏ lớn, đó là nỏ thần theo truyền thuyết.

Phía dưới đền có giếng Trọng Thủy.

Các *nhà khảo cổ* đặc biệt chú ý nghiên cứu Cổ Loa và đã tìm thấy nhiều điều mới lạ.

Chú giải :

– **Am** : đền thờ nhỏ.

– **Ngai** : ghế vua ngồi ở buổi chầu của các quan.

– **Nhà khảo cổ** : người nghiên cứu xã hội trước căn cứ vào các hiện vật.

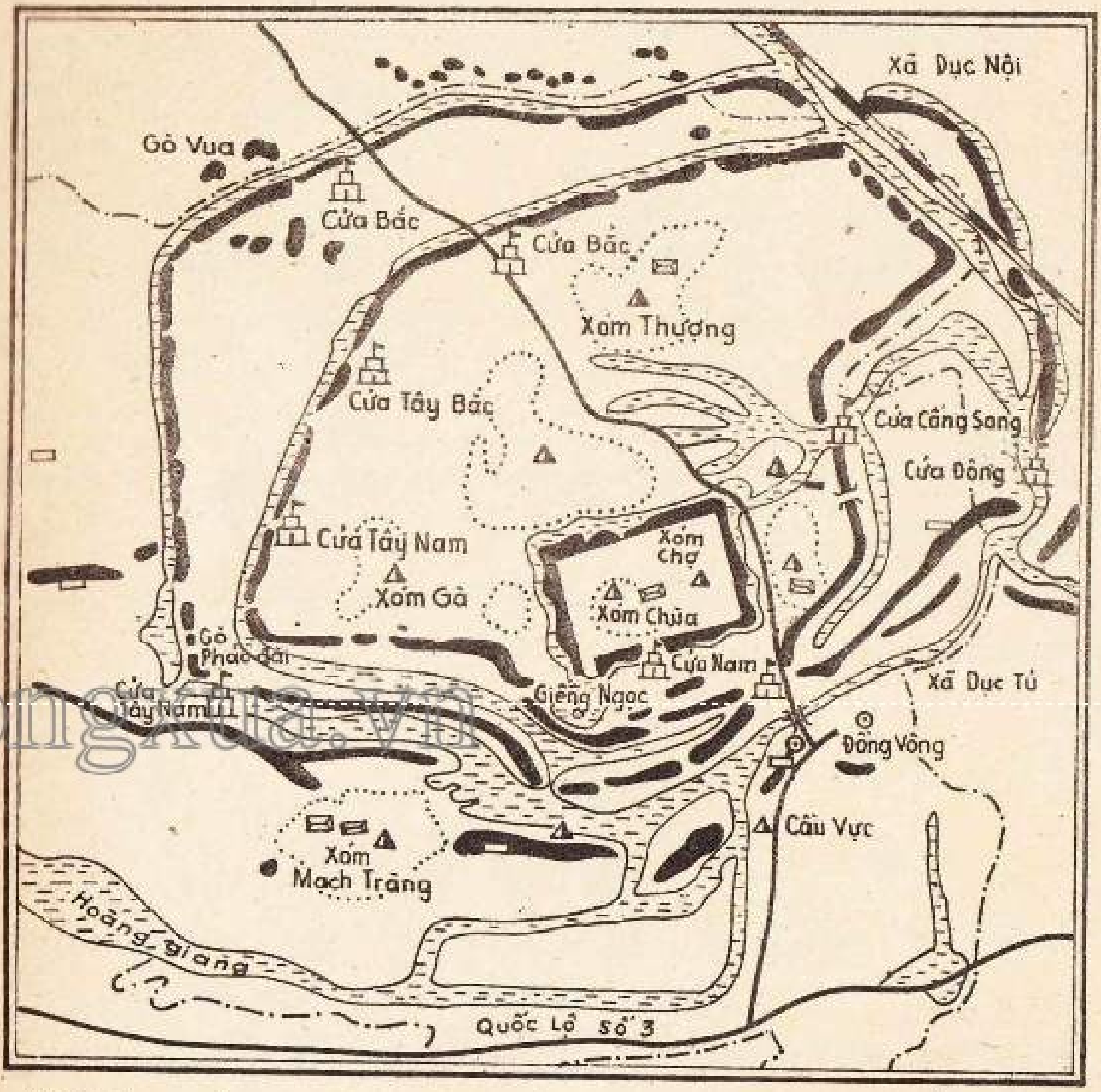

ruongxua.vn

Lũy thành, Sông, Đầm lầy, ao hồ,)(Cống nước, Gò đống, Cổng thành, Đình chùa, Mộ cổ, ⊙ Di chỉ, Gỗ, ▲ Hiện vật phát hiện lẻ tẻ, Làng xóm

Hình 9 – Sơ đồ khu Cổ Loa.

CÂU HỎI

1. Em hãy miêu tả khu Cổ Loa.

2. Vào đền An Dương Vương, em thấy những gì ? Những hiện vật đó liên quan như thế nào đến các truyền thuyết lịch sử ?

3. Tại sao các nhà khảo cổ đặc biệt quan tâm nghiên cứu Cổ Loa ?

Bài đọc

THÀNH CỔ LOA

Thành xây trên một khu đất cao bên bờ sông Hoàng. Chân thành có kè đá chống sụt lở. An Dương Vương đã khéo lợi dụng các gò cao để xây thành.

Thành có ba vòng. Vòng thành trong (thành Nội) hình chữ nhật. Vòng thành giữa (thành Trung) gồm nhiều đoạn tường nối liền các gò đồi tự nhiên lại với nhau. Vòng thành ngoài (thành ngoại) cũng dựa vào những gò cao, dài tới tám nghìn mét.

Phía ngoài các tường thành có hệ thống hào thông với sông Hoàng.

Thành, hào và sông tạo thành một công trình phòng thủ vững chắc.

thuongmaitr

Bài 6

ĐUỔI QUÂN HÁN, DỰNG CỜ ĐỘC LẬP

Tô Định đang ngồi bồn chồn lo lắng về tình hình rối loạn ở châu Giao thì nhận được tin báo :

"Đạo quân của Trưng Trắc tiến theo bờ bắc *sông Cái* đang nhanh chóng tới đây. Phía nam cũng có một đạo quân đang dồn tới. Phía đông, phía tây đều xuất hiện những cánh quân lạ !".

Ngay sau đó, một võ tướng mình đẫm mồ hôi chạy vào cấp báo : "Các mũi tiến công đều theo lệnh của Trưng Trắc, Trưng Nhị, đang như thế chẻ tre kéo về Luy Lâu".

Rồi tiếng la thét từ xa vọng lại. Tiếng trống đồng thúc như dội từ trong núi ra.

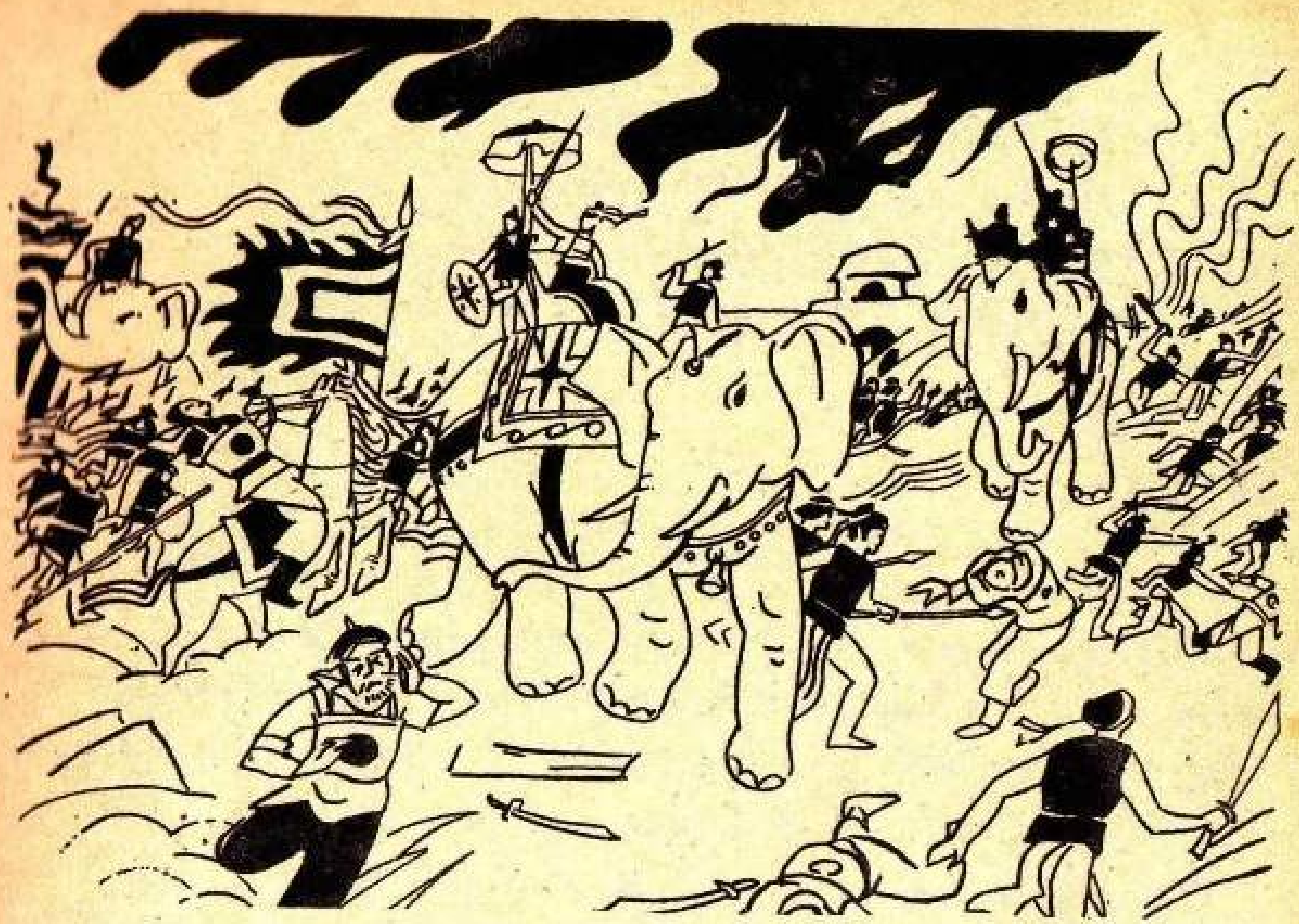

Hình 10 – Cảnh Hai Bà Trưng tiến quân.

ruongxua.vn

Tô Định hoảng hốt vội thay áo, cắt râu, tìm đường lẩn trốn.

Các cánh quân ta vẫn tiếp tục đổ về Luy Lâu. Từ trên mình voi, Trưng Trắc giơ cao kiếm giục ba quân tiến gấp. Lưỡi kiếm ánh lên như tia chớp rạch ngang trời xanh. Tiếp sau, Trưng Nhị ra lệnh phất cờ thúc quân. Lá cờ cuộn gió như muốn cuốn quân ta lên phía trước.

Hai bên giáp chiến ác liệt. Quân địch không chống cự nổi, phải rút lui nhanh chóng.

Quân ở khắp nơi hùng dũng tiến về Luy Lâu như tiến vào nơi đất trống. Dân chúng đổ ra đầy đường hò reo sung sướng. Tin tức từ khắp nơi bay về tới tấp : "65 thành trì đã về ta !", "Bốn quận đã về ta". Cờ bay phấp phới. Đao kiếm tua tủa dựng ngược. Tiếng voi gầm, ngựa hí, tiếng hàng vạn người hò hét như long trời, lở đất.

Chú giải :

Sông Cái : sông Hồng.

CÂU HỎI

1. Vì sao Tô Định ngày càng hốt hoảng ?

2. Em hãy miêu tả lại cảnh Hai Bà Trưng tiến quân vào giải phóng Luy Lâu.

Bài đọc

CÁC NỮ TƯỚNG CỦA HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ vào các đền thờ ở nhiều làng miền Bắc thì có tới vài chục nữ tướng của Hai Bà, phần lớn đều rất trẻ. Nhiều câu chuyện cảm động về các nữ tướng còn lưu truyền tới ngày nay như chuyện Thánh Thiên, Lê Chân...

Thánh Thiên, người con gái kiên cường

Thánh Thiên, quê ở Kinh Môn (Hải Hưng), văn võ đều giỏi. Cô tập hợp thanh niên yêu nước nổi dậy. Bọn đô hộ nhà Hán đem quân đến đàn áp. Cô cùng nghĩa quân từ giã quê hương, tiến lên miền rừng núi trung du Hà Bắc, xây dựng căn cứ. Tô Định đến đánh nhưng bị thiệt hại nặng. Thanh thế nghĩa quân lan rộng. Thánh Thiên chiếm được nhiều huyện rồi tiến về Luy Lâu cùng với quân Hai Bà.

thuongmaitr

Lê Chân, người con gái An Biên (Quảng Ninh) tài giỏi

Lê Chân bị Tô Định âm mưu bắt về hầu hạ. Cha cô chống lại giặc, bị chúng giết. Cô liền cùng các bạn kéo thêm nhiều dân nghèo ra miền biển khai hoang lập nghiệp. Cô tổ chức nghĩa binh, luyện tập chiến đấu, xây dựng đồn lũy, đón thời cơ khởi nghĩa.

Lê Chân nhiều lần cầm quân đánh địch, làm quân giặc khiếp đảm. Cô trở thành một nữ tướng danh tiếng của Hai Bà.

Bài 7

KHÔNG CHỊU LÀM TÌ THIẾP NGƯỜI

Bà Triệu lớn lên giữa lúc phong trào đấu tranh chống giặc sôi nổi. Cha mẹ đều mất, Bà ở với anh là Triệu Quốc Đạt.

Năm 17 tuổi, Bà tập hợp được hàng ngàn thanh niên trong vùng, ngày đêm luyện tập võ nghệ, bàn chuyện chí hướng.

Về sau Bà vào rừng, chiêu nạp *hào kiệt*, vận động nhân dân các quận huyện chuẩn bị khởi nghĩa.

Có kẻ khuyên Bà nên lo việc lấy chồng chứ không nên "nổi loạn". Bà *khẳng khái* đáp : "Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém *cá kình* ở biển Đông ; đánh đuổi quân *Ngô*, giành lại *giang sơn*, cởi ách nô lệ, chứ tôi không chịu làm *tì thiếp* người !".

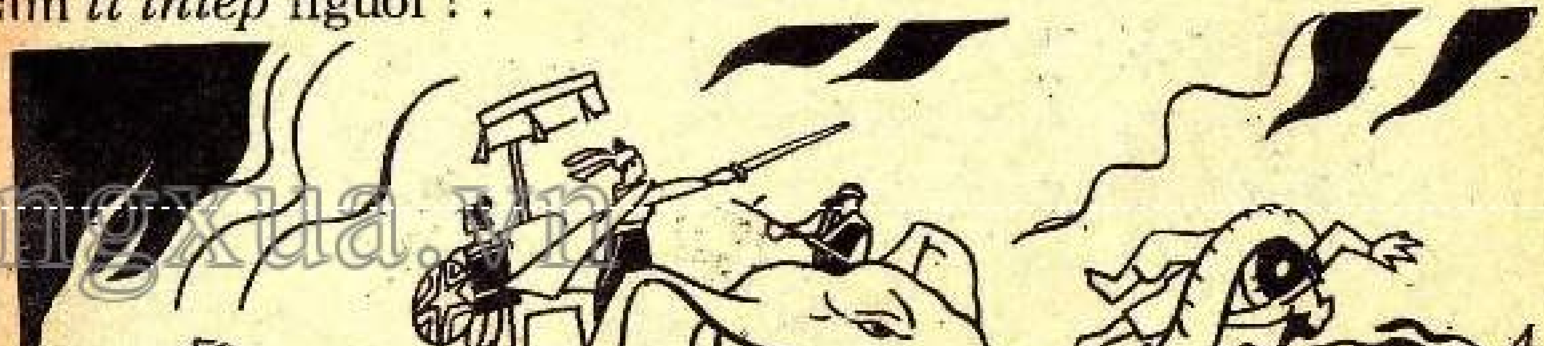

Hình 11 – Bà Triệu cưỡi voi xung trận.

Năm 248, Bà Triệu lãnh đạo nhân dân nổi dậy. Bà thường cưỡi voi xông pha chiến trận. Quân Ngô sợ hãi, thú nhận :

"Cầm ngang ngọn giáo chống hổ dễ,
Giáp mặt vua Bà thực khó ghê !"

Nghĩa quân đánh thắng nhiều trận. Nhân dân khắp nơi hưởng ứng mạnh mẽ cuộc khởi nghĩa. Giặc lo sợ, phái một đạo quân lớn sang đàn áp. Trong một trận chiến đấu vô cùng quyết liệt, Bà Triệu đã hi sinh anh dũng ở núi Tùng (Thanh Hóa).

Chú giải :

– Tì thiếp : nàng hầu, vợ lẽ ; ý nói thân phận phụ thuộc và bị khinh rẻ của người phụ nữ thời xưa.

– Hào kiệt : người tài giỏi.

– Khẳng khái : không chịu khuất phục.

– Giặc Ngô : giặc phong kiến Trung Quốc thời đó.

– Cá kình : một loại cá lớn.

– Giang sơn : sông núi ; ý nói đất nước, Tổ quốc.

CÂU HỎI

1. Bà Triệu đã nêu tấm gương gì cho em học tập ?
2. Vì sao giặc Ngô rất sợ Bà Triệu ?

Bài đọc

BÀ TRIỆU RA QUÂN

Những con voi rống lên từng hồi. Ánh trăng xuyên qua các kẽ lá soi tỏ đoàn quân đang chuyển mình. Bà Triệu cưỡi voi đầu đàn, tuốt kiếm ra lệnh nổi trống thúc quân.

Đàn voi xô đổ cây, đạp cỏ, luồn rừng, lội suối, vượt sông mà đi. Kẻ thù từ lâu đã phòng ngừa nhưng không thể lường trước được cuộc tiến công mạnh mẽ như thế.

thuongmaitr

Đội kị mã của chúng vừa xung trận thì gặp đàn voi. Ngựa sợ hãi dựng cả hai chân trước rồi quay đầu chạy. Bọn lính khác dẫm lên nhau hòng trốn thoát.

Đàn voi hùng dũng tiến vào trị sở của giặc.

Dân chúng đổ ra đường hoan hô như sấm dậy.

Bài 8

NGÀY XUÂN LẬP NƯỚC

Năm 544, Lý Bí lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa thắng lợi, quét sạch bọn đô hộ. Sau những năm đấu tranh gian khổ, đất nước lại giành được quyền tự chủ. Lý Bí mong muốn xây dựng một nhà nước độc lập lâu dài. Lễ thành lập nước năm ấy được tổ chức trang nghiêm lạ thường.

Từ xa nhân dân đã nhìn thấy chiếc đỉnh đồng lớn đặt giữa mô đất cao, khói trầm bốc lên nghi ngút. Hương thơm ngào ngạt càng tăng thêm niềm hân hoan của người Việt.

Bỗng tiếng trống giong giả từng hồi. Tiếng loa dội lên :

– Nhà vua đã ra ! Nhà vua đã ra !

Người dân cố kiễng chân nhìn về phía bàn thờ.

Lý Nam Đế uy nghi trong chiếc *hoàng bào*, bước lên trước bàn thờ, trịnh trọng đọc : "Hôm nay ngày mồng một tháng giêng năm Giáp Tí. Nhân tiết xuân, con cháu nước Việt kính dâng Trời Đất đế hiệu nước Nam : Vạn Xuân từ đây, tên nước muôn đời".

Tiếng trống lại khoan thai, âm vang từng hồi.

Vừa dứt tiếng trống, lão tướng Phạm Tu đứng trước toàn quân, giọng vang lên sang sảng :

– Nhớ ngày lập nước quân tướng xin thề, bảo tồn *xã tắc* muôn đời soi chung.

Quân lính đồng thanh : "Xin thề !".

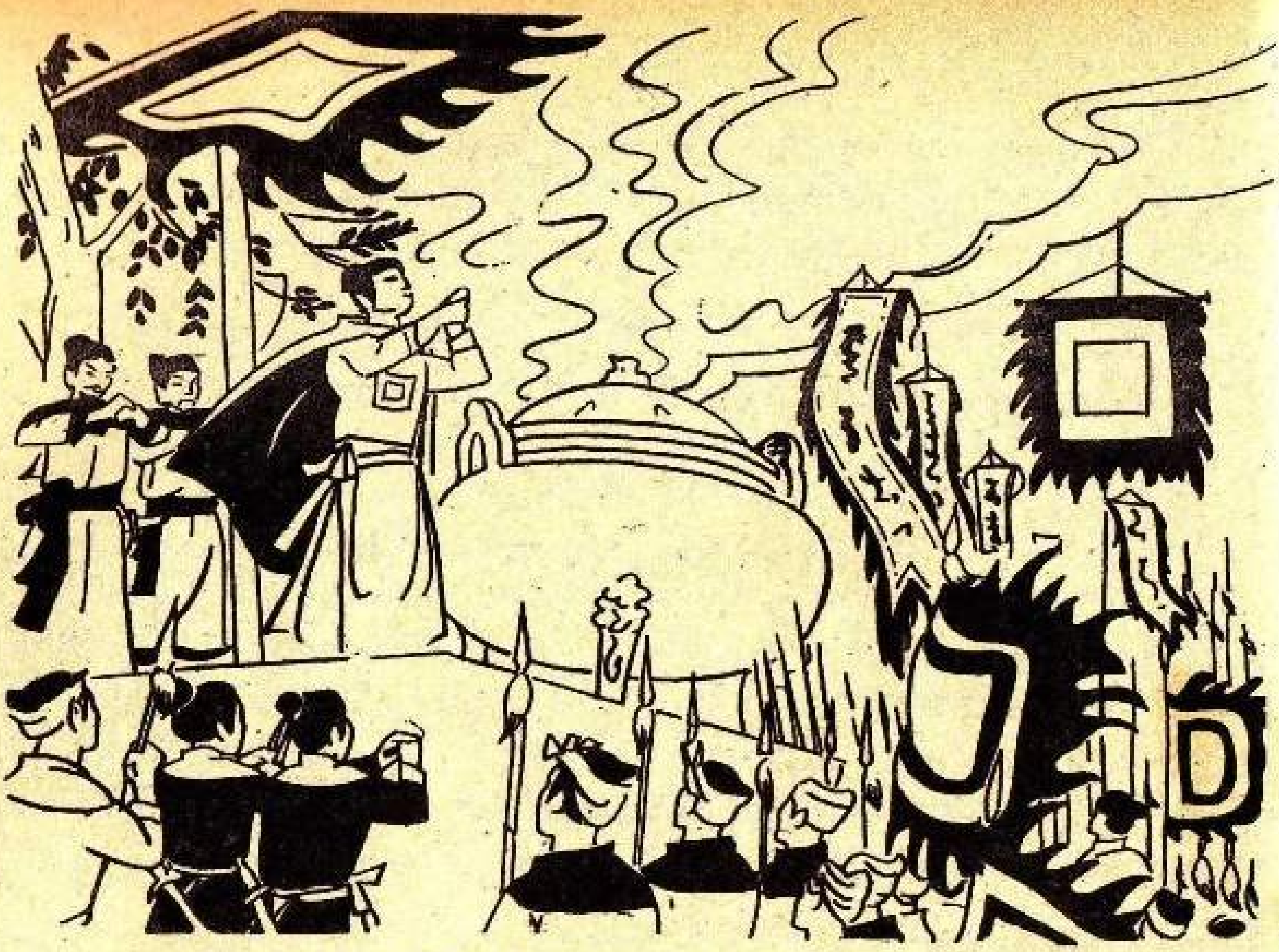

Hình 12 – Cảnh Lý Nam Đế làm lễ lập nước.

Lý Nam Đế bước xuống, đi về phía dân chúng. Mọi người tung hô : "Vạn tuế ! Vạn tuế !".

thuongmaitr

Nhà vua xúc động quay lại nói với Phạm Tu và Tinh Thiều: "Hãy cố xây xong *đài* Vạn Xuân, dựng chùa *Khai Quốc* để dân nhớ ngày lập nước. Đây cũng là ý Trời đó !"

Chú giải :

– Hoàng bào : áo vua (màu vàng).

– Xã tắc : ý nói đất nước.

– Đài : một công trình xây dựng để ghi nhớ một sự kiện lịch sử quan trọng.

– Khai Quốc : mở nước, dựng nước.

CÂU HỎI

1. Vì sao ngày lập nước được tổ chức trọng thể ?
2. Lý Nam Đế mong muốn điều gì ?
3. Ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước được thể hiện như thế nào ?

ĐÓNG QUÂN GIỮA ĐẦM LẦY

Đã bốn năm Triệu Quang Phục đóng quân trong vùng đầm lầy rộng lớn. Giặc không vào được vì chỉ có thể dùng thuyền nhỏ, chống sào đi lướt trên cỏ nước, len lỏi giữa những bụi rậm um tùm mới đến được chỗ quân ta.

Có người đến báo tin nhà vua (Lý Nam Đế) mới từ trần đồng thời với tin giặc tập trung quân chuẩn bị tiến đánh.

Triệu Quang Phục phán đoán : giặc âm mưu tiêu diệt ngay nghĩa quân nhân lúc ta bối rối vì vua hiền vừa mất. Ông ra lệnh tắt hết lửa khói làm như ta đã rút lui. Ngay đêm đó ông đem quân tập kích trại giặc.

Quân ta thắng lớn. Tướng giặc đành tính kế đánh lâu dài. Nhưng ít lâu sau bên Trung Quốc có loạn. Triệu Quang Phục bàn với các tướng sĩ :

– Thật không còn thời cơ nào tốt hơn nữa, phải tung hết quân ra đánh trận cuối cùng.

Tướng sĩ dạ ran. Trận quyết chiến diễn ra dữ dội, tướng địch bỏ mạng. Nước ta lại sạch bóng quân thù.

truongxua.vn

Bài 9

TUỔI TRẺ MAI THÚC LOAN

Mai Thúc Loan mồ côi cha từ khi chưa lọt lòng mẹ. Không nơi nương tựa, mẹ phải ôm con đi làm thuê, *tháng ba ngày tám*, phải vào *núi Giẻ* kiếm củi lấy tiền đong gạo nuôi con.

Khi Mai Thúc Loan lớn lên phải đi ở cho một nhà giàu trong vùng. Nhà chủ nuôi thầy dạy học cho con. Hằng ngày Mai Thúc Loan chăn trâu xong còn phải hầu hạ cơm nước cho thầy nên được ra vào nơi thầy dạy học. Mai Thúc Loan có chí, để ý nghe thầy giảng. Thoáng thấy thầy viết chữ nào, cậu viết lại ngay chữ ấy. Chữ nào khó, Loan đợi lúc thầy rỗi, hỏi

thầy. Tối đến, cậu học rất khuya. Không có giấy viết, Loan dùng que vạch xuống đất.

Một thời gian sau, Loan giỏi hơn con chủ. Mọi người đều ngạc nhiên.

Mai Thúc Loan ham học, thông hiểu nhiều sách, lại còn ham mê luyện võ, đấu vật, bắn cung. Trai tráng khắp vùng ai ai cũng phục.

Sách xưa chép khen Mai Thúc Loan là người có chí lớn, dũng cảm, nhiều tài.

Chú giải :

– Tháng ba ngày tám : những ngày tháng ba, tháng tám, khi chưa đến vụ gặt.

– Núi Giẻ : núi ở Nam Đàn, Nghệ An (quê Mai Thúc Loan).

CÂU HỎI

1. Em hãy kể lại hoàn cảnh của Mai Thúc Loan lúc bé.
2. Mai Thúc Loan có chí học tập như thế nào ?
3. Vì sao nói Mai Thúc Loan là người có nhiều tài ?

thuongmaitr

Bài đọc

PHÙNG HƯNG

Ngay từ lúc còn nhỏ, Phùng Hưng và hai em trai đã được cha dạy dỗ rất chu đáo để nối chí cha, lập nghiệp lớn. Cha mẹ mất, ba anh em ở với nhau, hay làm việc nhân đức, người các châu, quận đều được nhờ. Phùng Hưng rất giỏi võ, nổi tiếng là người vật ngã trâu và tay không bắt hổ. Ông chiêu mộ các nghĩa sĩ, chiếm giữ nhiều châu, quận.

Ít lâu sau, ông cầm đại quân tiến công thành Tống Bình. Viên đô hộ Cao Chính Bình vội vã đem quân chống giữ nhưng không chống nổi. Binh lính địch chết nhiều vô kể. Cao Chính Bình phải rút chạy vào thành. Quân ta vây hãm chặt. Chủ tướng địch lo sợ quá, lâm bệnh mà chết.

Phùng Hưng vào thành, cầm quyền trị nước. Bảy năm sau, ông mất. Dân chúng tôn quý người anh hùng dân tộc, gọi ông là Bố Cái Đại Vương.

PHẦN BA

TỔ QUỐC TA THỜI KÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC LÂU DÀI

Bài 10

BẠCH ĐẰNG, MỒ CHÔN QUÂN NAM HÁN

Khi nghe tin Hoằng Tháo cầm đại quân tiến sang, Ngô Quyền nói với các tướng sĩ :

"Hoằng Tháo là một đứa trẻ dại, đem quân từ xa đến, quân lính mỏi mệt, lại nghe tin Công Tiễn[1] vừa chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta sức còn mạnh tất phá xong. Nhưng chúng có lợi ở thuyền, nếu ta không phòng bị trước thì chuyện được thua chưa biết thế nào".

Ngô Quyền cho người chặt cây ở nơi xa rồi dùng voi, trâu kéo về. Từng cây gỗ lớn, giấu bí mật ở các khu rừng, được vót nhọn, bịt sắt ở đầu. Trong thời gian ngắn, một bãi cọc dày đặc đã đóng xong. Lúc nước triều lên thì bãi cọc vẫn chỉ là một vùng nước mênh mông.

Ngô Quyền còn bố trí một lực lượng thủy bộ ẩn nấp bên sông. Nhiều thuyền được giấu kín trong các bụi lau sậy. Hàng ngàn quân bộ cung nỏ sẵn sàng ngày đêm mai phục bên các vách núi.

Ngô Quyền đích thân cầm quân ra trận.

---

(1) Tên phản bội

Hình 13 – Cảnh trận Bạch Đằng.

Khi được tin Hoằng Tháo tới gần cửa Bạch Đằng, Ngô Quyền cố đợi tới lúc nước dâng cao mới cho thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua, dụ địch tiến nhanh vào. Hoằng Tháo đuổi gấp.

thuongmaitr

Đợi đến lúc nước rút, Ngô Quyền mới ra lệnh phản kích. Những mũi tên từ các vách đá vun vút lao tới như mưa. Lính Hoằng Tháo hoảng hốt. Cùng lúc đó hàng trăm thuyền bất ngờ xuất hiện. Thủy bộ phối hợp đánh dữ, Hoằng Tháo vội chạy ra biển. Ta thừa thắng đuổi theo. Lúc này *nước triều* rút mạnh, thuyền địch xô vào bãi cọc vỡ tan tành. Quân Nam Hán chết đuối quá nửa. Hoằng Tháo bị quân ta giết ngay tại trận.

Vua Nam Hán nghe tin con chết, òa khóc, vội rút quân về.

Từ đây, mở đầu thời kì độc lập lâu dài của nước ta.

Chú giải :

– Nước triều : mực nước biển lên xuống trong ngày.

CÂU HỎI

1. Hãy kể lại trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng.
2. Ngô Quyền khéo dùng mưu để tiêu diệt giặc như thế nào ?
3. Kết quả trận Bạch Đằng ?

Bài 11

DẸP YÊN CÁC SỨ QUÂN

Đinh Bộ Lĩnh lớn lên giữa lúc đất nước biến loạn. Sử chép bấy giờ có tới mười hai sứ quân, mỗi người chiếm giữ một phương chống nhau. Ruộng đồng hoang tàn, làng mạc xơ xác, nhân dân điêu đứng cùng cực.

Đinh Bộ Lĩnh lúc đầu theo sứ quân Trần Lãm. Nhờ có tài cầm quân, thông minh, dũng cảm, ông được Trần Lãm nhận làm con nuôi rồi về sau được nắm giữ binh quyền.

Đinh Bộ Lĩnh quyết định đem quân về Hoa Lư (Ninh Bình), ngày đêm luyện tập. Lực lượng của ông lớn mạnh nhanh chóng, *thanh thế* ngày một lan rộng. Lòng dân cả nước hướng về Hoa Lư.

ruongxua.vn

Đinh Bộ Lĩnh biết cách lần lượt dẹp từng sứ quân. Có sứ quân, ông bao vây kín, *uy hiếp* bắt hàng. Có sứ quân, dựa vào rừng núi hiểm trở chống cự, ông dùng mưu kéo ra ngoài mà đánh tan. Chỉ trong một năm, lá cờ của Đinh Bộ Lĩnh đã cắm trên thành lũy tất cả các sứ quân.

Đất nước từ đó lại thống nhất.

Chú giải :

- **Thanh thế : tiếng tăm, uy tín.**
- **Ủy hiếp : đe dọa, đè nén bằng sức mạnh.**

CÂU HỎI

1. Đinh Bộ Lĩnh lớn lên trong hoàn cảnh đất nước ta như thế nào ?
2. Tại sao Đinh Bộ Lĩnh dẹp được loạn mười hai sứ quân ?
3. Việc dẹp yên các sứ quân mang lại lợi ích gì cho dân, cho nước ?

Bài đọc

LÊ HOÀN

Lê Hoàn quê ở Thọ Xuân (Thanh Hóa). Cha mẹ mất sớm, Lê Hoàn phải đi ở làm con nuôi viên quan họ Lê, người cùng quê.

Ông có sức khỏe phi thường, nhấc nổi trục đá lăn mấy người khiêng nặng. Ông tự học và rèn luyện thành người văn võ toàn tài, tìm về Hoa Lư giúp Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn mười hai sứ quân. Hàng chục năm theo Đinh Bộ Lĩnh đánh đông dẹp bắc, Lê Hoàn nổi bật lên như một vì sao sáng nhất về tài chỉ huy, mưu trí và dũng cảm. Đinh Bộ Lĩnh coi ông như cánh tay phải của mình. Khi lên ngôi hoàng đế, vua Đinh phong cho ông làm Thập đạo tướng quân, chỉ huy toàn bộ quân đội. Lê Hoàn hết lòng yêu thương binh sĩ. Sau khi Đinh Bộ Lĩnh mất, con còn nhỏ tuổi; giặc Tống thừa cơ kéo sang xâm lược, tình thế rất nguy cấp. Triều đình họp bàn, tôn Lê Hoàn lên làm vua lãnh đạo cả nước đánh tan giặc.

thuongmaitr

Bài 12

ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG

Sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ bàn việc dời đô, các quan thấy Hoa Lư chật hẹp, đường xá đi lại không thuận tiện, không xứng là kinh đô của nước Việt đang lớn lên nhanh chóng.

Lý Thái Tổ nói :

– Ta chọn đất Long Đỗ.

Ở đây, khúc sông Cái uốn cong như bụng rồng, vì thế mà người ta đặt tên là Long Đỗ nghĩa là Rốn Rồng. Đất này ở giữa vùng đồng bằng phì nhiêu, sản vật giàu có, đường bộ,

đường sông thông với cả nước. Cho nên dân cư tụ hội đông đảo làm ăn. Đúng là đất quý đóng đô. Nhà vua nói tiếp :

– Ta chọn đất này đóng đô để dễ dàng coi sóc cả nước, có thế mới làm cho non sông ta giàu có mãi mãi.

Cả triều đình đều vui mừng với ý dời đô của Lý Thái Tổ. Mùa xuân năm 1010, Lý Thái Tổ ra *chiếu* dời đô về Long Đỗ nhằm "chọn đóng nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế lâu dài cho con cháu đời sau".

Tục truyền rằng khi thuyền vua đến nơi, mây gấm bay đầy trời, có con rồng vàng hiện ra rồi bay lên không trung. Lý Thái Tổ bèn đặt tên cho đô mới là Thăng Long (rồng bay lên).

Từ đó Thăng Long (tức là Hà Nội ngày nay), với hình ảnh "rồng bay lên" đẹp đẽ và hào hùng, trở thành trung tâm của đất nước ngàn năm, trái tim của Tổ quốc Việt Nam.

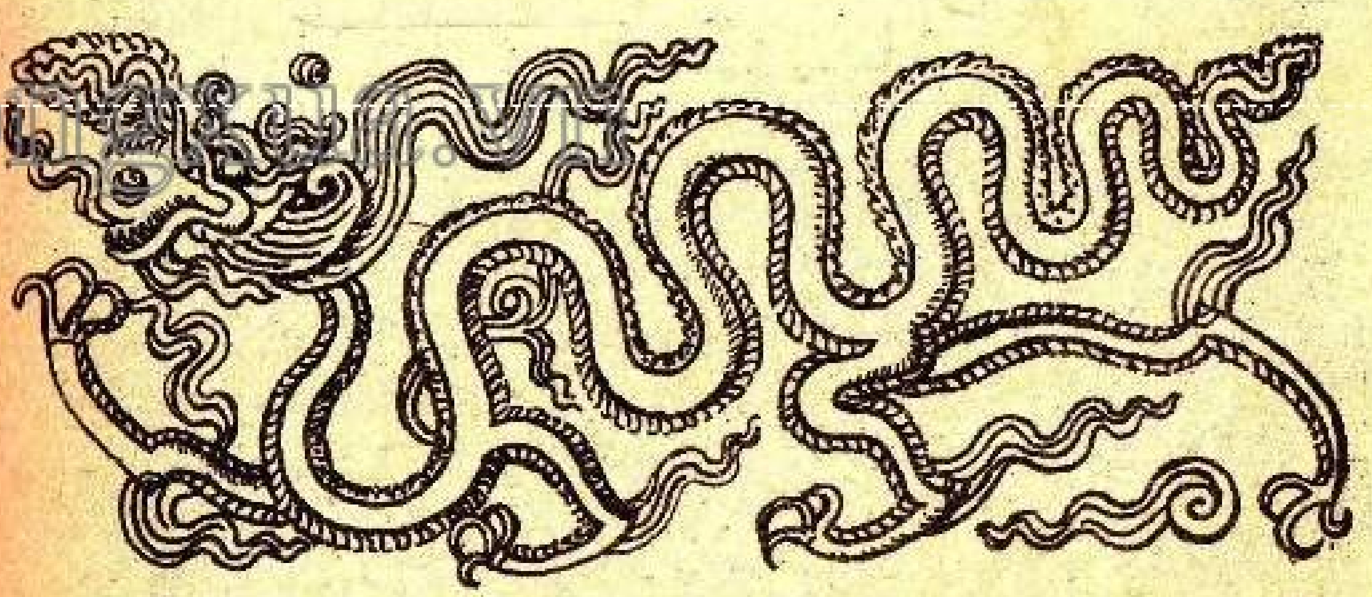

Hình 14 – Con rồng thời Lý.

Chú giải :

– Chiếu : (tờ chiếu) tờ lệnh của vua.

CÂU HỎI

1. Tại sao Hà Nội ngày xưa lại có tên Long Đỗ ?
2. Vì sao Long Đỗ được chọn để đóng đô ?
3. Tên đô mới là Thăng Long có ý nghĩa gì ?

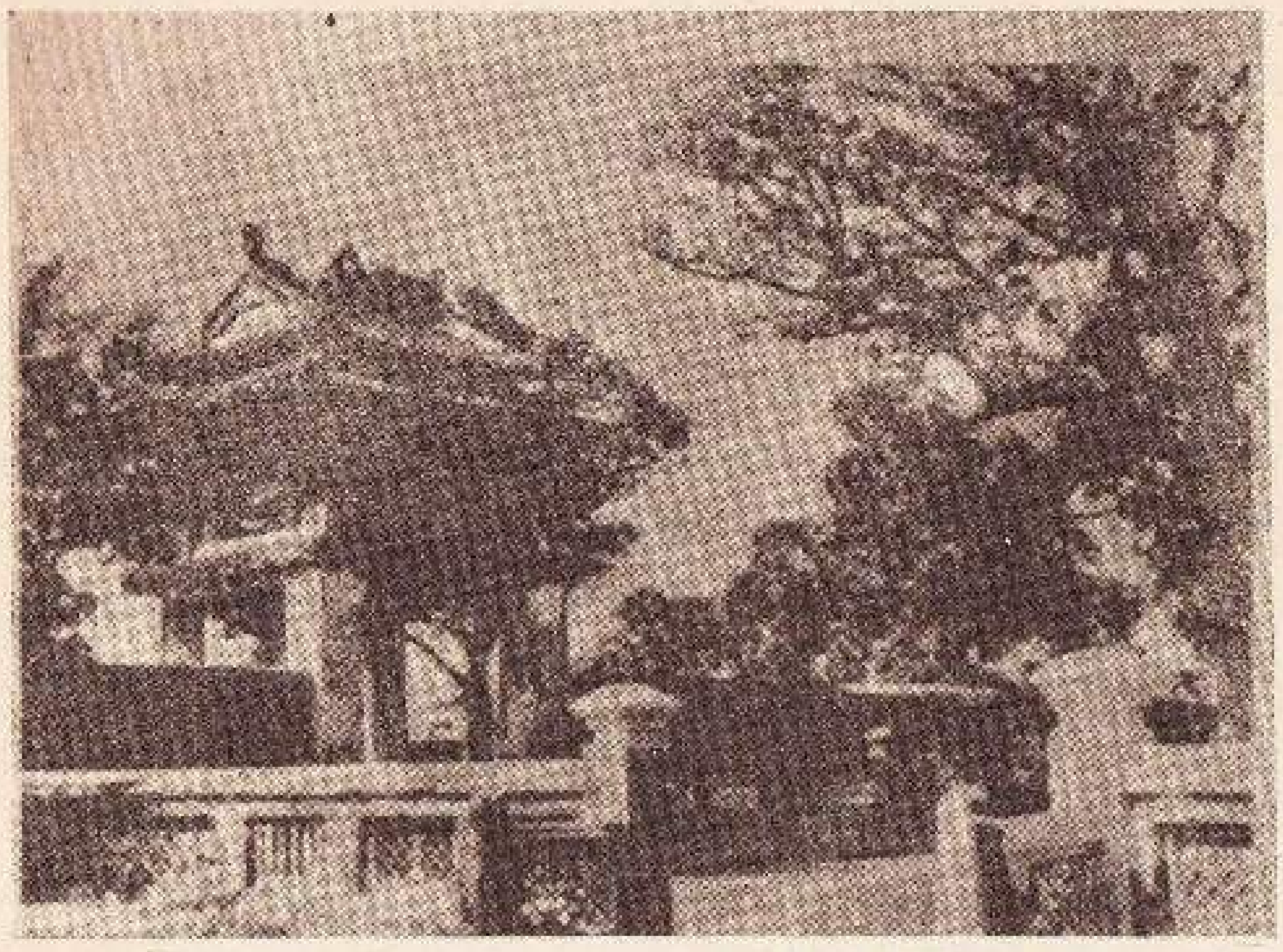

Hình 15 - Khuê văn các (trong Văn Miếu – Hà Nội).

thuongmaitr

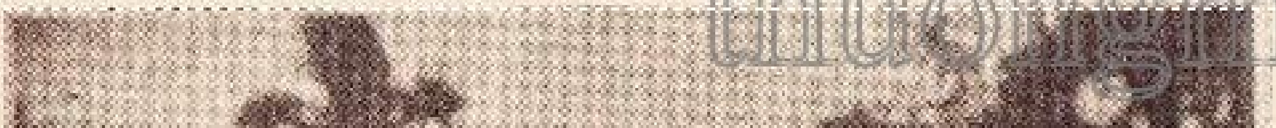

Hình 16 – Chùa Một Cột.

Bài đọc

Ỷ LAN COI VIỆC NƯỚC

Vua Lý Thánh Tông đi thăm nơi này nơi kia trong nước để xem tình hình dân. Khi nhà vua đến làng Thổ Lỗi (nay thuộc Hà Bắc), dân chúng nô nức đi đón. Riêng có một cô gái vẫn đứng dựa vào cây lan trong vườn. Vua lấy làm lạ, cho vời cô gái tới hỏi chuyện. Sau đó đón về cung, đặt hiệu là Ỷ Lan (dựa cây lan) và lấy làm vợ.

Bà Ỷ Lan gần dân, hiểu dân, giúp vua trị nước, được nhà vua tin yêu.

Xảy có việc quân ở biên thùy xa xôi, Lý Thánh Tông phải thân chinh[1] . Vua giao cho bà Ỷ Lan ở lại kinh đô coi việc nước.

Việc chinh chiến khó khăn chồng chất. Lý Thánh Tông nửa chừng đem quân về. Qua mấy vùng, vua được nghe trăm họ ca ngợi bà Ỷ Lan cầm quyền. Bà khuyến khích việc đồng áng, cấm giết trâu bò. Bà trích của kho cấp tiền cho trai gái nhà nghèo, dựng vợ gả chồng cho họ. Dân vui sướng, no đủ, biết ơn bà.

uongxua.vn

Lý Thánh Tông nghĩ : Chẳng lẽ ta không bằng người hay sao ?" Sau đó nhà vua đem quân quay lại, quyết đánh cho tới thắng lợi mới về.

Bài 13

BÀI THƠ LỊCH SỬ BÊN SÔNG CẦU

Phía bắc sông Cầu, mây phủ kín bầu trời. Mười vạn quân Tống và hai mươi vạn phu phen ùn ùn kéo đến. Quách Quỳ gò cương ngựa, đăm chiêu nhìn ra xa. Một viên tướng đến bên :

---

(1) Nhà vua đích thân chỉ huy quân sĩ đi đánh trận.

– Bẩm chủ soái, xin cho quân sang sông !

– Ngươi nói sao ? Chiến lũy cao như thành, cọc tre, chông tre tua tủa cắm suốt từ bãi vào chân lũy, kéo dài tới dãy Tam Đảo. Trên mặt lại có tre đóng dày đến mấy tầng. Thủy quân sẵn sàng ứng chiến. Sau thành là đại quân Lý Thường Kiệt. Chiến tuyến khóa chặt mặt bắc Thăng Long. Theo ta, phải đợi thuyền từ biển vào hãy tiến đánh.

– Nhưng quân dồn ứ lại cũng sẽ nguy. Vượt sông, có lương ăn. Đất bằng, vó ngựa của ta dễ tiến thẳng tới Thăng Long.

Nhớ lại lời dặn của vua Tống "khi đem quân vào cõi phải đánh cho chóng được", Quách Quỳ im lặng, gật đầu.

Một đêm, Quách Quỳ sai tướng cho quân qua sông trước.

Quân ta phản công kịch liệt. Quân Tống bị hất xuống dòng sông. Từ trên mặt đê, quân ta bắn tên, phóng lao, chặn đánh dữ dội. Lý Thường Kiệt thân ra đốc chiến.

Quách Quỳ liều mạng cho quân xông lên. Một mũi quân Tống chọc thủng *chiến tuyến* của ta. Chính trong đêm ấy vọng lên tiếng ngâm thơ từ một ngôi đền ở bên sông :

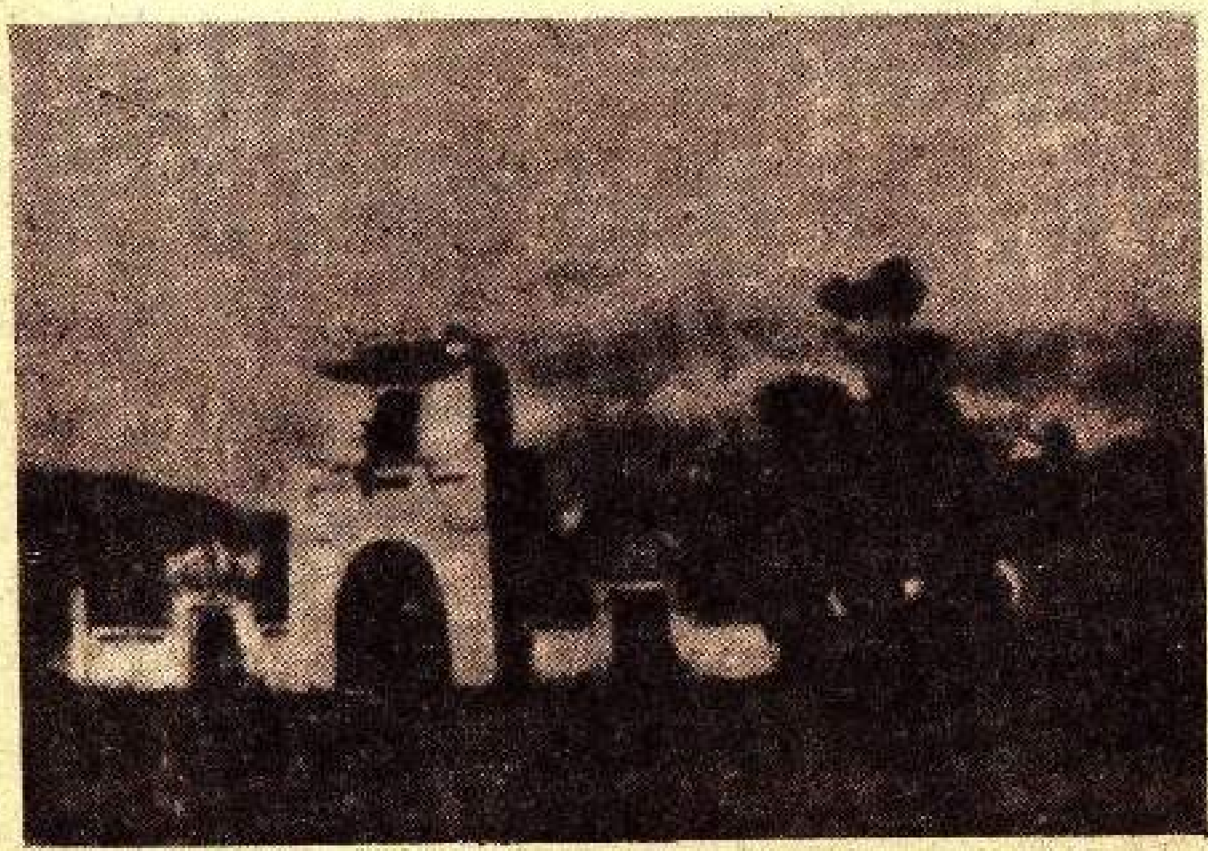

Hình 17 – Đền thờ Lý Thường Kiệt (ở Hà Trung, Thanh Hóa).

thuongmaitr

"Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm ?
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời !"

Bài thơ lan truyền rất nhanh, có sức mạnh hào hùng kích động lòng người. Quân ta tiến lên như thác. Chốc chốc lại nghe tiếng thét : "Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời !".

Mũi thọc sâu của địch bị chặn lại. Một số tên cuống cuồng lao xuống sông, cố bơi về bờ bên kia.

Trận sông Cầu ta đại thắng. Quân Tống khiếp sợ khi nghĩ tới vượt sông. Ít lâu sau quân Tống bị đánh bại và Quách Quỳ buộc phải rút về nước.

Chú giải :

– Chiến tuyến : đường nối liền những vị trí đóng quân đối diện với địch.

uongxua.vn

CÂU HỎI

1. Lý Thường Kiệt cho xây dựng chiến tuyến sông Cầu để làm gì ?
2. Em hãy mô tả lại chiến tuyến sông Cầu.
3. Bài thơ đã làm tăng thêm sức mạnh của các chiến sĩ như thế nào? Tại sao ?

Bài đọc

TÔ HIẾN THÀNH

Tô Hiến Thành là người giúp vua Lý cầm quyền nước khi nhà vua còn nhỏ tuổi. Có kẻ đem vàng bạc đút lót, ông nói : "Làm điều bất nghĩa để được giàu sang, trung thần nghĩa sĩ lẽ nào thuận".

Những năm ông đau yếu, có Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ. Một hôm, bà Đỗ Thái hậu ra thăm, hỏi ngày sau ai thay được ông. Ông tâu : "Quan đại phu Trần Trung Tá". Thái hậu

ngạc nhiên hỏi : "Sao không cử Vũ Tán Đường ?" Ông đáp : "Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ, tôi xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người giúp nước thì tôi xin cử Trần Trung Tá".

Bài 14

HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG

Trần Thánh Tông sai mời mỗi *hương* một bô lão cao tuổi để thay mặt dân hương về kinh dự hội nghị. Hàng trăm bô lão lục tục kéo về, nhiều cụ râu tóc bạc phơ, phải chống gậy, nhưng tất cả đều hăng hái. *Thượng hoàng* sai bày yến ở điện Diên Hồng thết đãi các cụ.

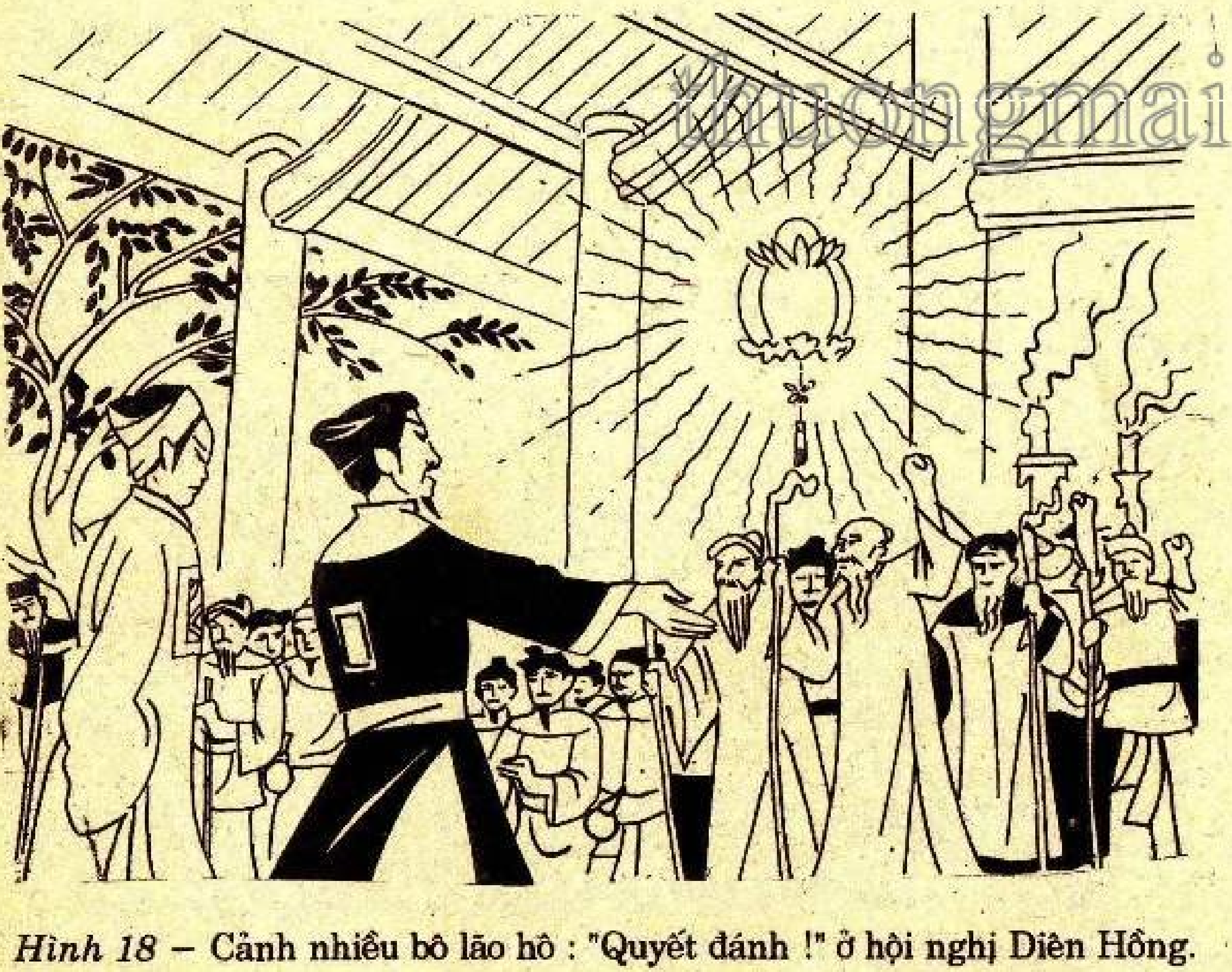

Hình 18 – Cảnh nhiều bô lão hô : "Quyết đánh !" ở hội nghị Diên Hồng.

Sau đó, vua nói tới việc quân Nguyên vô cớ xâm lược nước ta, thế giặc rất mạnh, sợ lúc chiến tranh, dân bị sát hại, nước bị tàn phá. Cho nên nhà vua muốn bàn trước với trăm họ. Vua hỏi :

– Các cụ thay mặt cả nước, xin cho biết nên đánh hay nên hàng ?

Thế là giữa điện Diên Hồng, các bô lão đồng thanh nói lớn:

– Quyết đánh ! Quyết đánh !

Tiếng hô vang cả ra ngoài điện.

Nhà vua xúc động càng vững lòng ra lệnh : "Đánh !".

Chú giải :

– Hương : tên gọi một đơn vị hành chính thời Trần, gần bằng một huyện.

– Thượng hoàng : vua cha.

CÂU HỎI

uongxua.vn

1. Các bô lão thay mặt cho ai trong hội nghị Diên Hồng ?

2. Hội nghị Diên Hồng thể hiện điều gì ?

Bài đọc

CỜ THÊU SÁU CHỮ

Được tin nhà Nguyên xua quân sang đánh nước ta, vua Trần cho vời vương hầu tướng lĩnh về dự hội nghị Bình Than, trên hòn đảo nhỏ ở giữa sáu nhánh của sông Lục Đầu.

Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản phóng ngựa tới nhưng vì cậu mới 15 tuổi nên không được dự. Trần Quốc Toản nổi giận đòi vào. Lính cương quyết ngăn trở. Hai bên cãi cọ, tiếng ồn ào bay vào hội nghị vương hầu. Vua Nhân Tông vẫn coi cháu là trẻ con, không cho dự hội nhưng khen cháu và ban cho một quả cam. Trần Quốc Toản uất ức bóp nát trái cam lúc nào không rõ.

Toản về xin mẹ tiền để mộ quân, lập một đội riêng hơn sáu trăm người, Toản cho may một lá cờ lớn thêu sáu chữ : "Phá cường địch, báo hoàng ân" (phá giặc dữ, báo ơn vua), rồi sửa sang binh khí, rèn luyện đội ngũ, theo Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh giặc.

Đạo quân này lập nhiều chiến công từ ải Kì Cấp trên biên giới phía bắc đến cửa sông Hàm Tử ở phía nam Thăng Long.

Trần Quốc Toản là gương sáng tuổi trẻ anh hùng ở nước ta thời Trần.

Bài 15

TRẦN QUỐC TUẤN

Trần Quốc Tuấn làm *quốc công* nắm binh quyền. Thượng tướng Trần Quang Khải coi việc triều chính. Hai người là anh em con chú con bác, nhưng vốn có hiềm từ trước.

thuongmaitr

Đất nước bị họa xâm lăng, nếu anh em không hòa hợp với nhau thì việc chống giặc cứu nước sẽ gặp khó khăn. Trần Quốc Tuấn quyết vì nghĩa lớn, bỏ thù riêng. Một lần, ông mời Trần Quang Khải xuống thuyền mình chơi suốt cả ngày. Trần Quốc Tuấn thích tắm gội, biết Trần Quang Khải ít tắm, bèn sai nấu nước trầm thơm ngát rồi vui vẻ bảo Trần Quang Khải :

– Thượng tướng lâu chưa tắm, tôi xin hân hạnh được tắm rửa cho thượng tướng.

Trần Quang Khải cũng cười đáp :

– Vâng, rất hân hạnh được quốc công tắm cho.

Binh sĩ vui mừng thấy hai vị đã hòa thuận. Từ đấy hai nhân vật trọng yếu của nhà nước khăng khít với nhau, đưa đất nước đến chiến thắng.

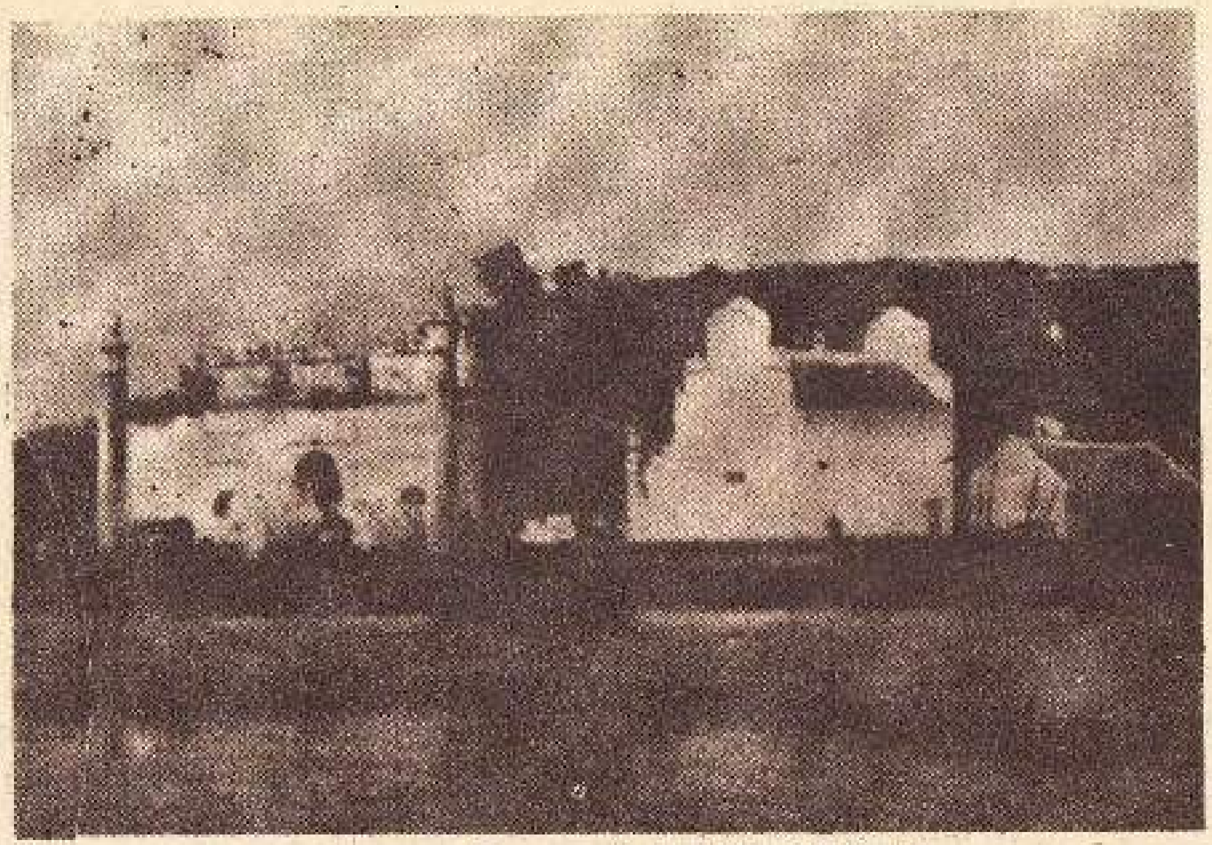

Hình 19 – Toàn cảnh đền Kiếp Bạc.

Sau trận Bạch Đằng, giặc Nguyên bị quét sạch. Vua Trần sai mở tiệc lớn để khao quân. Kinh thành Thăng Long xây dựng lại càng lộng lẫy. Vua bảo Trần Quốc Tuấn :

– Nhà nước ta mấy phen nghiêng ngả nay lại được bình yên, chính là nhờ sức Đại vương.

ruongxua.vn

Hưng Đạo Vương đáp :

– Thần đâu dám nhận công lao ấy ! Đó là vì vua tôi một lòng, anh em hòa mục, cả nước đấu sức lại mà đánh thắng.

Hưng Đạo Vương là một anh hùng dân tộc có công lao to lớn, được nhà vua rất quý trọng. Khi ông mất, vua thương tiếc bỏ chầu ba ngày và *đinh ninh* lời ông dặn lúc hấp hối : "Phải biết dưỡng sức dân để làm kế rễ sâu, gốc vững mà giữ nước".

Hiện nay nhiều địa phương trong nước có đền thờ anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn.

Chú giải :

– Quốc công: người chỉ huy quân đội thời Trần.

– Hưng Đạo Vương : tước vương vua phong cho Trần Quốc Tuấn.

– **Đinh ninh** : nhớ rất kĩ, rất rõ và làm theo.

CÂU HỎI

1. Tại sao Trần Quốc Tuấn mời Trần Quang Khải tắm ?

2. Hưng Đạo Vương nói rõ nguyên nhân quân dân ta thắng giặc là gì ?

3. Nhà vua đối xử với ông như thế nào ? Tại sao nhiều nơi có đền thờ ông ?

Bài đọc

BẮT GIẶC

Quân ta đem cọc gỗ đầu bịt sắt đóng xuống lòng sông Bạch Đằng rồi giả thua, nhử giặc. Gặp lúc nước triều xuống, cọc lộ ra, thuyền giặc thủng, đắm rất nhiều. Quân ta thừa thắng xông vào tiêu diệt.

Tướng giặc Ô Mã Nhi tìm cách trốn chạy. Đây là tên tướng hung ác đã từng ráo riết đuổi bắt vua ta. Các tướng thay nhau, người chỉ huy diệt tàn quân giặc, người đuổi bắt tướng giặc. Tiếng reo hò vang cả một khúc sông rộng.

Ô Mã Nhi trút bỏ áo tướng, mặc áo lính, cướp một chiếc thuyền nhỏ định lẩn trốn. Nhưng mẹo của nó không thành. Bị quân ta dùng thuyền đuổi gấp, Ô Mã Nhi bỏ thuyền lên bộ. Quân bộ lại đuổi tiếp. Ô Mã Nhi cùng đường, nhảy xuống sông. Đội quân giỏi bơi lội của tướng Yết Kiêu lao xuống vây giặc.

Quân ta trói được Ô Mã Nhi, dùng câu liêm móc nó lên bờ.

Bài đọc

CÙNG NHAU RA TRẬN

Nguyễn Địa Lô là tướng của Trần Quốc Tuấn. Nguyễn Lộc là người Tày, chỉ huy dân binh lộ Lạng Giang. Cả hai được lệnh trên chặn đường diệt bọn phản bội. Trước khi đem quân

đi, hai tướng đứng ngoảnh mặt vào nhau, vẻ nghiêm trang. Nguyễn Địa Lô nói :

– Trận này phải thắng gọn. Anh em mình quyết chí với nhau như thế.

Nguyễn Lộc đáp :

– Đúng thế ? Chúng ta phải thắng lớn trận này.

Quân sĩ thấy hai tướng cam kết như vậy, đều phấn khởi reo hò.

Sau đó, quân ta bày trận mai phục. Trận này ta thắng lớn. Tên phản bội Trần Kiện bị bắn chết. Nhiều tên gian khác cũng bị trừng trị.

Bài 16

NHÀ VIẾT SỬ LỖI LẠC

Lê Văn Hưu quê ở Thanh Hóa. Năm 17 tuổi, ông đã đỗ *bảng nhãn*. Nhà vua giao cho ông phụ trách việc viết sử nước nhà.

uongxua.vn

Ông còn được cử làm quan ngự sử chuyên việc can gián nhà vua. Ông trung thực và can đảm, thường vạch rõ những chỗ sai trái của các quan nên được mọi người rất kính nể. Ông cũng là thầy dạy học của nhiều người có tài trong nước.

Năm 1272, ông biên soạn xong bộ Đại Việt sử kí gồm 30 cuốn. Bộ sử vĩ đại đầu tiên đó hiện nay không còn nữa, nhưng các nhà sử học nổi tiếng về sau còn trích lại nhiều đoạn, nhất là những đoạn bình luận của ông.

Những tài liệu lưu lại đủ chứng tỏ Lê Văn Hưu là một nhà sử học *uyên bác* và có tinh thần dân tộc cao.

Chú giải :

– Bảng nhãn : một trong ba học vị cao nhất (trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa) được trao cho những người đỗ tiến sĩ.

– Uyên bác : hiểu biết vừa rộng, vừa sâu.

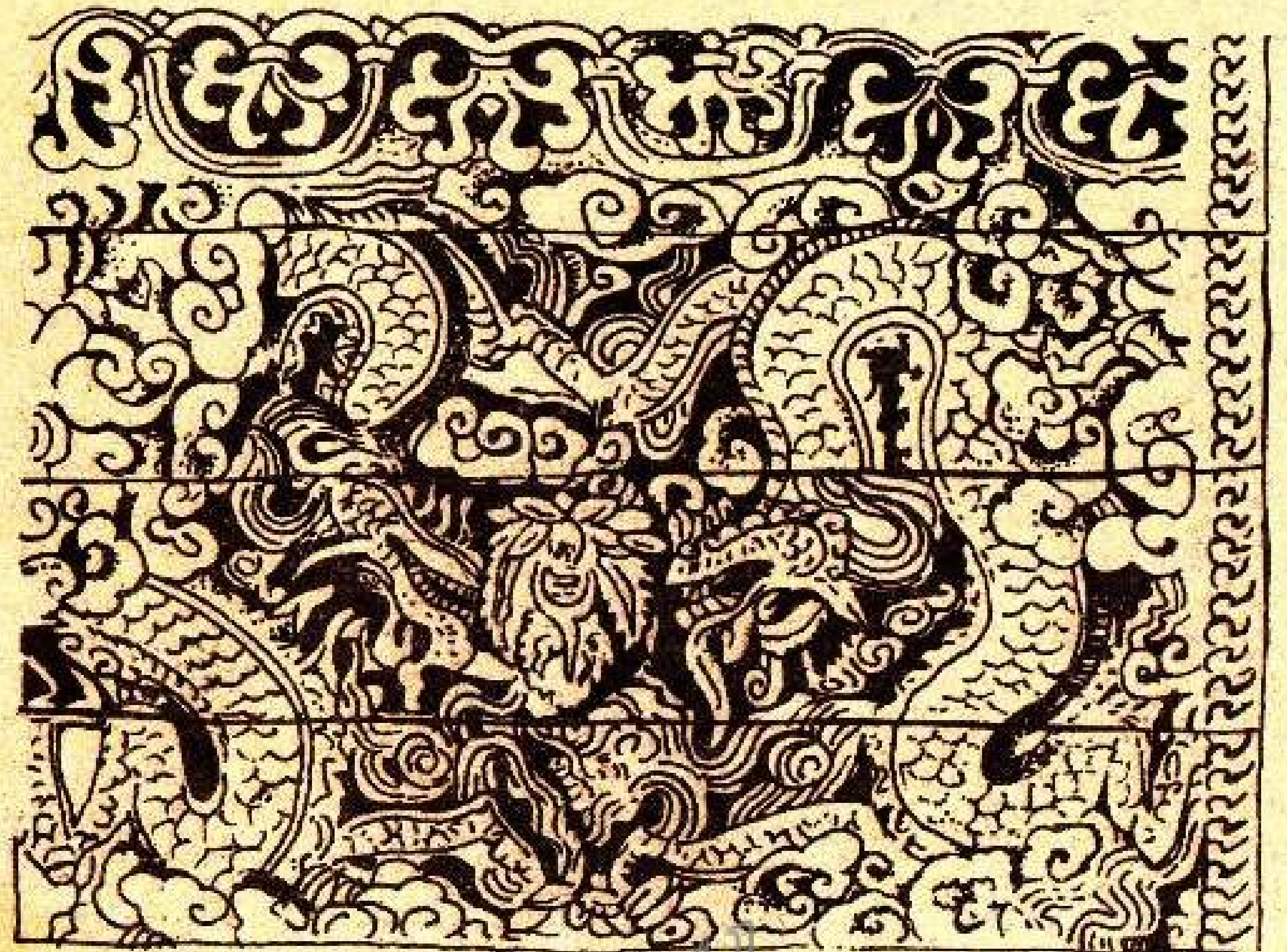

Hình 20 – Con rồng thời Trần.

CÂU HỎI

1. Ông Lê Văn Hưu đã làm những việc gì ? Những việc đó ích lợi như thế nào ?

2. Ông sinh năm 1230, vậy ông viết xong bộ sử năm ông bao nhiêu tuổi ? Vì sao lại gọi ông là nhà sử học uyên bác, có tinh thần dân tộc cao ?

Bài 17

ĐẮP ĐÊ

Vua Trần ra lệnh :

– Ruộng đồng phải đủ nước, không bị lũ lụt làm hại mùa màng. Tháng hai này việc nông đang nhàn rỗi, các nơi phải đắp đê giữ nước. Ta sẽ đích thân ra *đốc*.

Hôm đắp đê, trời mát, loáng thoáng một chút mưa cho nên ai nấy vui vẻ mang quang gánh, cuốc, thuổng ra ven sông. Khắp nơi, các cụ lão ông dẫn dân làng đi đông như trẩy hội. Họ mang theo cả trống chiêng để cổ vũ tinh thần mọi người.

Từ Thăng Long vua Trần cũng dẫn các quan văn võ và binh lính ra ven sông Cái.

Tin vua ra đốc việc đắp đê truyền đi rất nhanh. Tiếng dân reo hò vang dội. Vua sai nổi trống đồng. Vua nói :

– Việc này là việc lớn của nước nhà, ta phải cùng làm với nhân dân.

Có kẻ can vua :

– Bệ hạ là bậc cao quý, có mặt để dân, lính nức lòng là đủ rồi.

Vua tươi cười bảo :

– Đúng thế, nhưng việc đắp đê làm cho dân no, nước mạnh. Mùa màng tốt thì có xôi cúng tổ tiên, có cơm cho già trẻ trai gái, sao ta được làm ngơ ?

uongxua.vn

Nói xong, vua không nghe can, cứ xuống ruộng cùng làm với binh lính.

Vị vua đắp đê này là Trần Thái Tông, vua đầu triều Trần.

Thế là từ mùa xuân ấy ông cho ta cứ quen theo lệ cũ, đến tháng hai mùa nông nhàn lại đắp đê cho thêm vững thêm cao.

Chú giải :

– Đốc : trông coi.

CÂU HỎI

1. Tại sao vua Trần không nghe lời can của viên quan ?

2. Từ thời nào việc đắp đê mùa xuân thành tục lệ tốt đẹp của dân ta?

Bài đọc

BƠI CHẢI

Nhiều nơi ở nước ta có tục bơi chải khi mở hội.

Bữa nay làng Bố Vệ (nay thuộc tỉnh Thái Bình) vào đám. Ở cánh đồng trước đình, kéo một lá cờ đại màu đỏ chung quanh viền sóng màu lam, trắng. Từ mờ sáng tiếng trống hội đã nổi lên rộn rịp, những trai làng tề tựu theo từng giáp. Họ đóng khố bằng lụa, phô những tấm thân lực lưỡng. Ai nấy đập tay, nhún gối, bắp thịt nổi lên cuồn cuộn trông thật đẹp mắt.

Khi mặt trời lên một con sào, mỗi giáp có một bô lão mặc áo thâm thắt lưng điều, dẫn trai đinh giáp mình ra đình. Họ xếp thành hàng ngoài sân đình, chắp tay làm lễ. Sau đó, họ ra đứng bên những chiếc chải. Chải là những chiếc thuyền

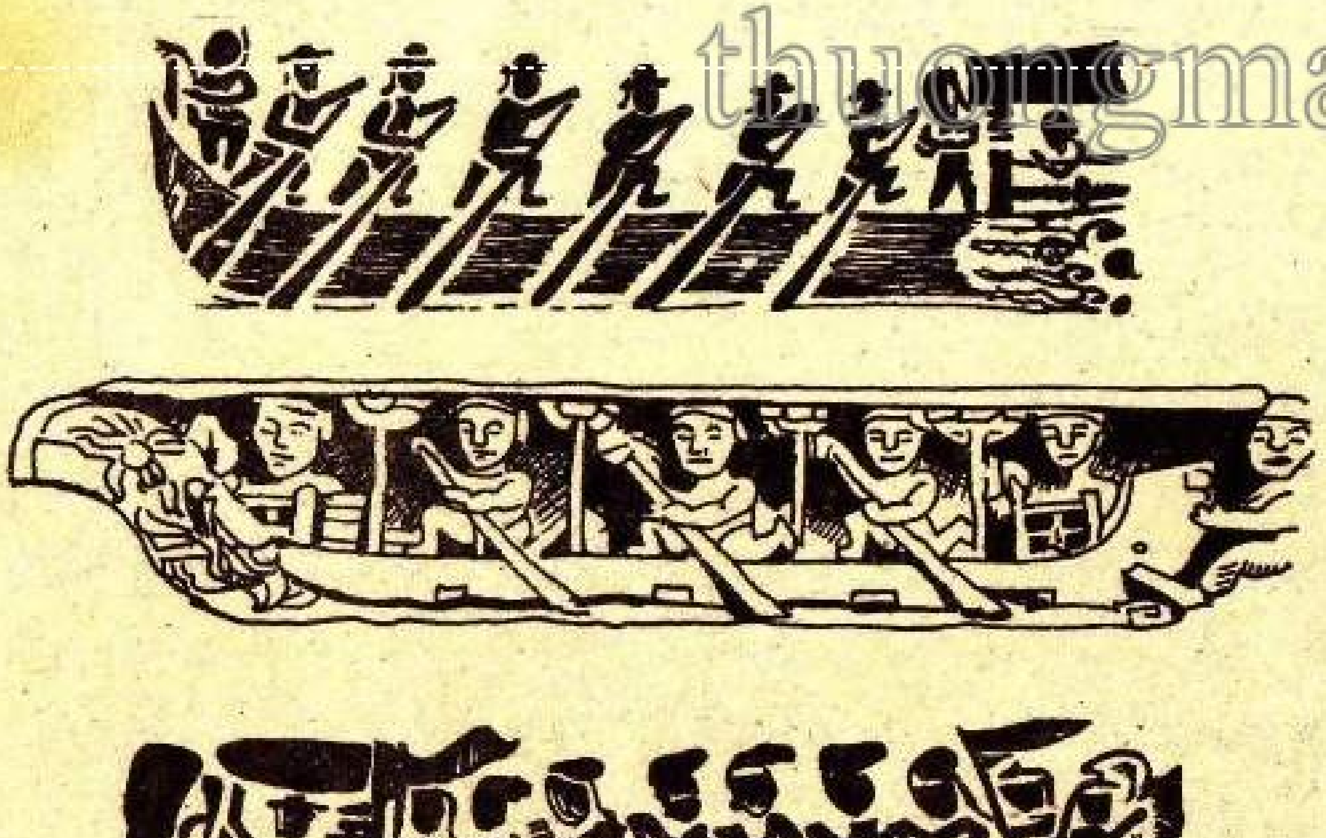

thuongmaitr

Hình 21 – Cảnh bơi chải.

thoi bằng gỗ sơn then[1] thon lườn, dài mình. Mỗi đội chải là bốn mươi người.

Trống thúc vang. Dân làng đứng xem thật đông.

Một cụ giơ loa thét :

"Bớ trai đinh bốn giáp Đông, Nam, Đoài, Bắc ! Hãy đem tài sức đua tranh. Ai thắng sẽ được khen thưởng".

Thế rồi tiếng trống cái thúc vang mở đầu cuộc thi. Những chiếc chải được trai đinh bốc lên vai chạy qua cánh đồng đến sông lớn. Họ hạ chải xuống sông rồi những chiếc bơi chèo nhất loạt chém xuống nước theo hiệu trống của người chỉ huy.

Những chiếc chải đi ngược sông mà vẫn rất nhanh. Hai bên bờ dân chúng đuổi theo xem, miệng hò la inh ỏi. Không khí thật náo nức đầy tinh thần thượng võ.

Năm ấy giáp Đoài được nhất.

uongxua.vn

Bài 18

HỘI THỀ LŨNG NHAI

Một đêm xuân năm 1416, có một số người kín đáo vào khu rừng Lũng Nhai. Họ đốt một đống lửa to. Lửa sáng soi tỏ mặt từng người. Mười chín người trẻ tuổi, ai cũng *hiên ngang khí phách*.

Một người đứng lên, dáng tinh anh mạnh mẽ, mắt sáng, miệng rộng, mũi cao, tiếng sang sảng :

– Chúng ta một dạ hẹn nhau đến đây làm lễ ăn thề. Tất cả đã sẵn sàng chưa ?

Tất cả đáp lại đã sẵn sàng. Họ lấy một vò rượu rồi từng người dùng mũi dao chích máu trên cánh tay mình cho nhỏ vào rượu. Người chủ xướng trịnh trọng đọc to lời thề :

---

(1) Trát sơn ta : cho nước không vào trong lòng thuyền.

Hình 22 – Cảnh lễ thề ở Lũng Nhai.

thuongmaitr

"Chúng tôi, Lê Lợi cùng 18 người, quê quán họ hàng khác nhau nhưng kết nghĩa làm anh em, quyết đồng lòng chung sức giết giặc cứu nước cho dân sống yên, thề sống chết có nhau, suốt đời không quên lời nguyện ước".

Tất cả đồng thanh : "Xin thề !"

Sau đó mỗi người uống một chén rượu hòa máu anh em kết nghĩa. Vẻ mặt ai nấy bừng bừng khí thế anh hùng. Sách sử ghi lại gọi là Hội thề Lũng Nhai.

Từ đấy, Lê Lợi tụ tập người hào kiệt bốn phương. Đến mùa xuân năm 1418, ông dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, tự xưng là Bình Định Vương và truyền hịch giết giặc cứu nước. Hưởng ứng lời hịch, dân ta đứng lên chiến đấu suốt mười năm trời, đuổi hết quân xâm lược nhà Minh, giành lại nền độc lập cho nước nhà.

Hình 23 – Đền thờ Lê Lợi (Hà Nội).

Chú giải :

– Hiên ngang : có thái độ tự tin, không chịu khuất phục.

– Khí phách : có chí khí làm việc lớn.

CÂU HỎI

1. Những người dự hội thề Lũng Nhai đã nguyện ước với nhau điều gì ?

2. Lê Lợi là người như thế nào ? Hãy tả hình dáng ông.

Bài đọc

TẤM GƯƠNG LÊ LAI

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vừa bùng nổ, giặc tung quân đàn áp hung hãn. Nghĩa quân dựa vào rừng núi hiểm yếu chống đánh. Nhưng thế giặc mạnh quá, quân ta phải lùi dần về phía tây. Quân Minh đuổi đánh, Lê Lợi lại phải lui dần vào trong núi Chí Linh. Đây là một vùng núi quanh co bao bọc, thật cũng trời dành, đất giấu, bí hiểm muôn vàn. Nhờ thế quân ta vẫn còn chống cự được.

Nhưng đến đầu năm sau, giặc xua một đạo quân lớn mấy vạn tên khép chặt vây, tiến đánh ráo riết. Tướng giặc nói : "Một con chim, một con chồn cũng không thoát tay ta".

Giặc chẹn đường tiếp tế. Quân ta phải ăn củ nâu cầm hơi. Tình thế thật hiểm nghèo, Lê Lợi họp các tướng lại hội ý.

Lê Lai, người đứng tên thứ hai trong hội thề Lũng Nhai, đã khẳng khái xin hi sinh để cứu chúa và giải vây cho nghĩa quân.

Lê Lai mặc áo chiến mà Lê Lợi thường mặc rồi cưỡi voi đem 500 quân cảm tử đánh ra. Giặc trông thấy, tưởng là Lê Lợi, vội xúm lại vây đánh kịch liệt. Lê Lai và các nghĩa sĩ chiến đấu vô cùng anh dũng nhưng sức cùng lực cạn, đã bị giặc giết.

Trong khi đó Lê Lợi và bộ tham mưu đánh thủng vòng vây ở một hướng khác, thu thập lực lượng, tiếp tục cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

Gương Lê Lai trở thành một sự tích anh hùng chói lọi trong lịch sử dân tộc ta.

thuongmaitr

Bài 19

TRÊN ẢI CHI LĂNG

Lê Lợi họp các tướng. Nguyễn Trãi hiến kế :

– Giặc sang hai đường. Mé tây bắc là tướng già Mộc Thạnh. Mé đông bắc là tướng kiêu Liễu Thăng, đây mới là cánh quân chính. Xin *minh công* cử tướng giỏi, chẹn diệt Liễu Thăng. *Gã* trẻ và kiêu. Phải dùng mẹo khích tướng mà bắt.

Ai nấy đều khen kế hay.

Tướng Trần Lựu được giao nhiệm vụ kì lạ : "Đánh phải giả thua mà thua như thật". Trần Lựu đánh trận đầu tiên, giết một số tên giặc, rồi dẫn quân lui rất nhanh. Liễu Thăng tức khí, dẫn đầu một toán quân kị đuổi gấp. Các tướng của Liễu Thăng can gã nên đề phòng kẻo sa vào trận mai phục. Gã cười : "Vây kín thì ta đánh thủng, vây không kín thì ta mở đường cho các ngươi". Gã cứ dẫn quân đuổi gấp, chỉ đề phòng ở cửa Mặt Quỷ. Gã dặn *tả hữu* : "Cửa Mặt Quỷ, vạn người đi, một người về. Các ngươi nhìn ngắm cho kĩ".

uongxua.vn

Nhưng tướng Trần Lựu không chẹn gã ở cửa Mặt Quỷ mà cho quân nhanh chóng chạy sâu vào thung lũng Chi Lăng.

Mưa vẫn tầm tã. Liễu Thăng thúc quân đuổi nữa. Bấy giờ chỉ còn vài trăm quân cưỡi ngựa theo kịp gã vọt qua cửa Mặt Quỷ.

Mưa vẫn rơi... Đến bãi cỏ rộng bên đồi, Liễu Thăng cho con ngựa chiến chồm vào bãi. Cái đất lầy đất thụt ấy không cản nổi bốn vó của con chiến mã. Nó phi mạnh, dùng hết gân sức công chủ vọt lên đồi.

Thình lình tiếng reo dậy đất. Tên bắn, lao phóng như mưa. Đám quân kị chết hàng loạt, Liễu Thăng bị quân ta xông ra chém đầu trên đồi Yên Ngựa.

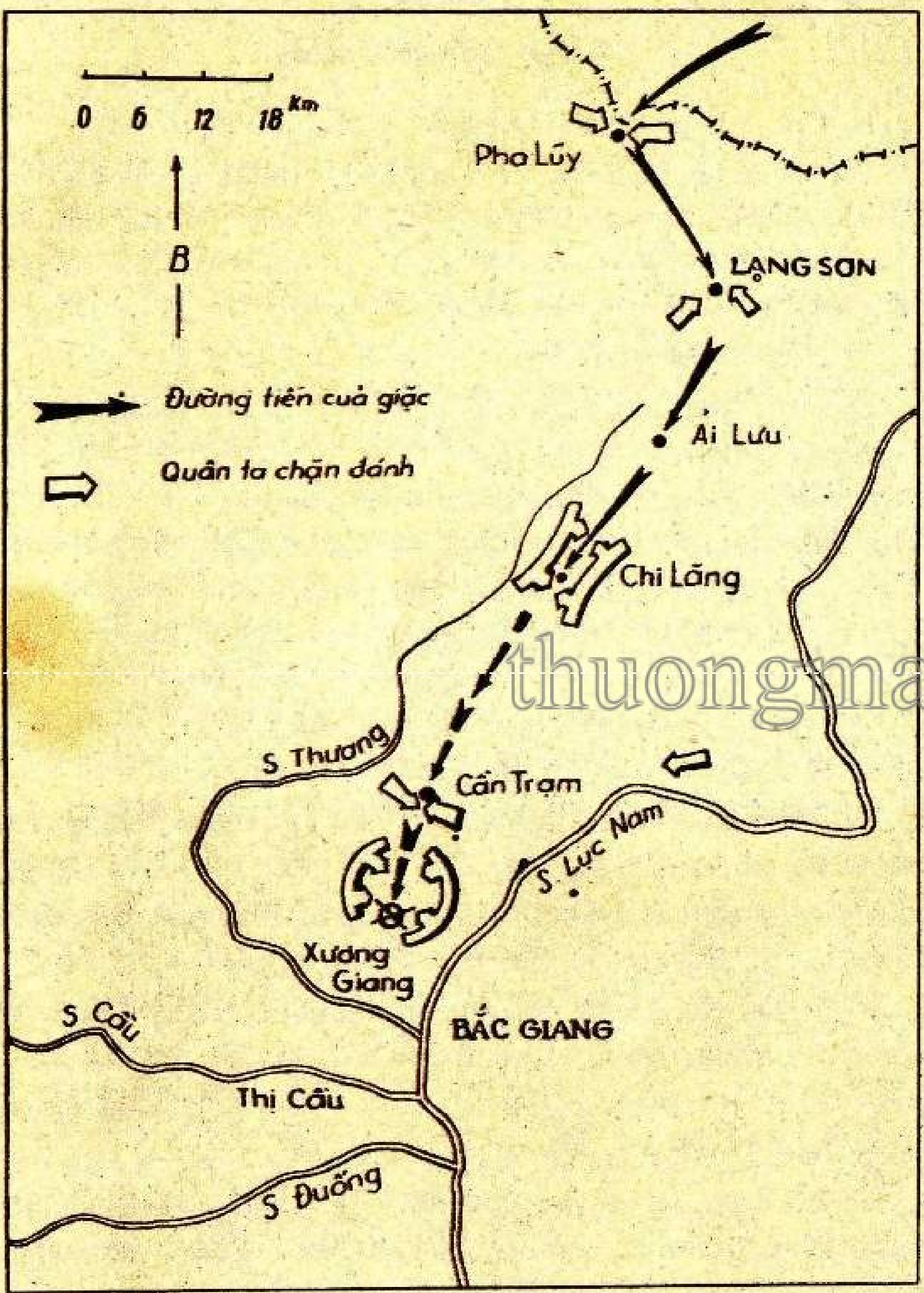

Hình 24 – Sơ đồ trận Chi Lăng.

thuongmaitr

Đạo quân Liễu Thăng 13 vạn như rắn mất đầu, tiến về xuôi vừa hoảng loạn vừa hung dữ. Quân ta chặn đánh từng trận, đến sông Thương thì bắt sống và tiêu diệt hết đạo quân cứu viện này.

Bọn giặc đang bị vây trong Đông Quan đành xin "hòa". Thế là cuộc khởi nghĩa mười năm đã thắng lợi hoàn toàn.

Chú giải :

– Minh công : chỉ Lê Lợi sáng suốt.

– Gã : nó (chỉ Liễu Thăng).

– Tả hữu : bên trái bên phải : ý nói những người đi theo.

CÂU HỎI

1. Quân ta giả thua để làm gì ?

2. Em hãy kể lại trận Chi Lăng.

3. Trận Chi Lăng có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi ?

truongxua.vn

Bài 20

NGƯỜI CON TRUNG HIẾU

Cuối thời Trần, nhà quý tộc Trần Nguyên Đán nghe tiếng Nguyễn Phi Khanh là người học giỏi nhà nghèo. Trần Nguyên Đán cho gọi Khanh về dinh dạy học và gả con gái cho. Nguyễn Trãi là con của Phi Khanh.

Nguyễn Trãi ngay từ nhỏ đã tỏ ra có chí. Hồ Quý Ly giành ngôi của họ Trần và mở khoa thi; Trãi đậu tiến sĩ, năm ấy mới 20 tuổi. Cả hai cha con đều làm quan trong triều.

Quân Minh sang xâm lược nước ta. Cha con Hồ Quý Ly cố ra sức chống địch nhưng thua trận, bị bắt giải về Trung Quốc cùng một số triều thần, trong đó có Nguyễn Phi Khanh. Nguyễn Trãi tìm cách theo đoàn xe tù để hầu hạ cha. Phi Khanh dặn lại con : "Phải rửa nhục cho nước, trả thù cho cha, như thế mới là trung và hiếu". Nguyễn Trãi hiểu ra,

gạt lệ trở về *Đông Quan*. Giặc bắt ông, giam lỏng ở đó. Ông lập mưu trốn thoát.

Hình 25 – Chân dung Nguyễn Trãi.

Sau đó khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ. Nguyễn Trãi tham gia quân khởi nghĩa. Suốt mười năm chiến đấu, Nguyễn Trãi lập kế bày mưu. Có lúc ông vào hẳn thành giặc dụ hàng, giúp nghĩa quân nhiều việc lớn.

Kháng chiến thành công, Lê Lợi giao cho Nguyễn Trãi thảo bản Cáo bình Ngô, một áng văn hào hùng, nổi tiếng.

Ông được giao nhiều trọng trách trong công việc xây dựng nước. Ông thương dân, luôn mơ ước cảnh khắp nơi thôn cùng xóm vắng không có tiếng hờn giận oán sầu.

Vì thế *gian thần* sợ ông, muốn trừ ông, đã bày kế gieo vạ và sát hại cả họ ông.

Tuy nhiên công đức của Nguyễn Trãi vẫn được nhân dân ghi nhớ đời đời.

Chú giải :

– Đông quan : Hà Nội (hồi đó).

– Gian thần : Viên quan xấu.

CÂU HỎI

1. Vì sao nói Nguyễn Trãi là người con có hiếu ?
2. Lòng ông đối với nước, với dân như thế nào ?

Bài đọc

TẤM LÒNG YÊU QUÊ

Ngoài sáu mươi tuổi, Nguyễn Trãi thôi làm quan, về quê ngoại ở Côn Sơn, nơi ông đã sống và lớn lên. Côn Sơn yên tĩnh, Nguyễn Trãi để nhiều thì giờ sưu tập văn thơ của cha và ông ngoại còn sót lại. Đây là công việc ông hằng mong ước.

Côn Sơn cảnh đẹp, Nguyễn Trãi thấy lòng rung động ý thơ :

Côn Sơn có suối, tiếng nước chảy róc rách, ta lấy làm đàn.
Côn Sơn có đá, mưa rửa rêu phô biếc, ta lấy làm nệm chiếu
Trong núi có thông, muôn chiếc lọng xanh rờn rờn, ta nghỉ ngơi trong đó.
Trong rừng có trúc, nghìn mẫu in xanh mát lạnh, ta ngâm thơ ở bên.

Nguyễn Trãi vui thú cuộc đời giản dị trong sáng. Ông thường nói với những người chung quanh :

– Quê hương cảnh đẹp, trăm họ người thân, ta đều thương yêu muôn vàn.

truongxua.vn

Bài 21

ÔNG VUA GIỎI TRỊ NƯỚC

Sau cơn biến loạn trong cung vua, các quan đến xóm Văn Chương, rước ông hoàng nghèo Lê Tư Thành lên ngôi vua. Mẹ con ông bị kẻ quyền thần vu cáo hãm hại suýt mất mạng, may có người tốt che chở bênh vực, nên chỉ bị đuổi ra khỏi cung.

Lên ngôi vua, Lê Thánh Tông rước mẹ về. Bà mẹ hỏi :

– Mẹ con ta được thế này là nhờ ai ?

– Thưa mẹ, trước hết là nhờ quan *Hành khiển* Nguyễn Trãi đã bênh vực.

– Vậy thì con phải xuống chiếu *minh oan* ngay cho người!

– Dạ ! Thưa mẹ, thứ đến là nhờ bà con xóm nghèo đã giúp đỡ mẹ con ta những ngày *cơ cực*.

– Đúng đó. Trăm họ đâu đâu cũng thế. Ngày nay con làm vua, con phải làm cho dân no ấm, dẹp mọi bất công để đền ơn trăm họ.

Lê Thánh Tông kính cẩn ghi nhận lời dạy của mẹ. Nhà vua đuổi bọn gian nịnh, dùng nhiều người hiền tài. Bộ luật Hồng Đức rất tiến bộ được ban hành. Vua định kĩ lưỡng việc chia ruộng công cho mọi hạng người; định nền nếp học hành thi cử trong cả nước, tu sửa *Trường Giám*; chia huyện đặt phủ, mở rộng đất phía nam.

Đúng là một ông vua giỏi, trị nước có phép tắc.

thuongmait

Chú giải :

– Hành khiển : chức quan to của triều Lê.
– Minh oan : làm sáng tỏ sự oan ức.
– Cơ cực : đói khổ.
– Trường Giám: (Quốc Tử Giám): trường đại học của nước ta lúc đó.

CÂU HỎI

1. Vì sao Lê Thánh Tông hiểu tình hình nhân dân và đất nước ?
2. Lê Thánh Tông làm được những việc gì tốt cho dân ?

Bài đọc

HỌC RỘNG HIỂU NHIỀU

Thuở nhỏ, Lương Thế Vinh rất giỏi. Một hôm cùng các bạn thi nặn voi, con voi của Vinh ai cũng khen. Nó bò được, tai phe phẩy, vòi uốn được. Có gì đâu, Vinh đã lấy bướm làm tai voi, lấy đỉa làm vòi và gắn chân voi lên bốn con cua, thế là voi cứ động được.

Một lần khác lũ trẻ chơi bóng. Trái bóng làm bằng bưởi xanh nướng dẻo, bất chợt lăn tọt xuống hố sâu, tay với không tới. Vinh rủ bạn lấy gầu múc nước đổ vào hố. Bưởi nổi dần lên. Ai cũng cho rằng cậu bé này trí óc sáng suốt.

Lớn lên Lương Thế Vinh đỗ vào Trường Giám, học giỏi hiểu rộng. Ông thi đỗ trạng nguyên, được cử làm quan. Lương Thế Vinh rất giỏi toán, đã viết sách về toán, lại nổi tiếng thơ văn. Ông còn được tôn là ông tổ nghề múa rối nước của ta.

Bài đọc

DỰNG BIA TIẾN SĨ

Các quan chấm thi dẫn những người mới đỗ tiến sĩ vào chầu vua. Nhà vua trẻ Lê Thái Tông rất vui mừng, nói :

– Việc thi cử cốt chọn người ra giúp nước. Các khanh phải cố sức làm việc.

Vua ban thêm vinh dự cho ba người đỗ cao nhất (trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa). Vua sai các quan làm một bài văn nói về việc thi cử khoa này, có kèm theo tên những người đỗ và cho khắc vào bia đá. Bia dựng trong văn miếu để tỏ rõ nhà nước trọng người tài.

Lệ dựng bia tiến sĩ ở ta được đặt ra từ đấy. Cho đến nay nhà bia tiến sĩ trong văn miếu ở Hà Nội còn trên 80 tấm. Đó là một bằng chứng cho thấy rõ dân ta trọng học tập.

Bài 22

LÊ QUÝ ĐÔN

Lê Quý Đôn từ nhỏ đã nổi tiếng *thần đồng* nhưng vẫn là một cậu bé tinh nghịch.

Một hôm có ông khách lạ đến đầu làng, thấy cậu bé đang tắm dưới ao bèn hỏi thăm đường. Cậu bé trèo lên bờ, trêu chọc khách rồi cười vang, bỏ chạy.

Một lát sau, ông khách vào đúng nhà Lê Quý Đôn. Khi nghe khách kể chuyện, cha Đôn giận lắm, định đánh con. Ông khách gạt đi :

– Chuyện trẻ tinh nghịch thôi mà. Cháu đi học chưa ?

– Dạ đã biết làm thơ.

– Vậy cháu Đôn đâu, ta ra cho cháu một đề. Nếu làm được, ta sẽ tha lỗi cho.

Đề là : Rắn đầu biếng học.

Lê Quý Đôn liền làm ngay bài thơ như sau :

Chẳng phải *liu điu* vẫn giống nhà
Rắn đầu biếng học lẽ không tha
Thẹn đèn *hổ lửa* đau lòng mẹ
Nay thét *mai gầm* rát cổ cha.
Ráo mép chỉ quen phường lếu láo
Lằn lưng cam chịu vệt năm ba
Từ nay *Châu Lỗ* xin siêng học
Kẻo *hổ mang* danh tiếng thế gia.

Đúng là một bài thơ hối lỗi và tài tình nhất là câu nào cũng có tên một loại rắn.

Về sau Lê Quý Đôn đỗ bảng nhãn, được giao nhiều chức vụ nặng nề. Tuy làm quan to, ông vẫn rất ham đọc sách, miệng đọc tay ghi. Ông còn tìm đọc được nhiều cuốn sách của nước ngoài qua các bản dịch.

Ông trở thành nhà bác học lỗi lạc nhất của nước ta thời đó. Sách ông viết ra đến 50 bộ, bao gồm nhiều mặt : lịch sử, địa lí, nông học, y học, thiên văn học v.v...

Chú giải :

– Thần đồng : trẻ thông minh đặc biệt.
– Trong bài thơ, những chữ in nghiêng là tên rắn.

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. Lê Quý Đôn là một cậu bé có những phẩm chất như thế nào ?
2. Vì sao ông là một nhà bác học lỗi lạc ?

Bài đọc

ÔNG TỔ NGHỀ DỆT LƯỢT

Đầu thế kỉ XVII, Phùng Khắc Khoan đỗ tiến sĩ, làm quan to. Ông được chọn cầm đầu một đoàn đi sứ sang Trung Quốc. Nhân ngày sinh của vua Trung Quốc, ông làm thơ chúc mừng, được nhà vua hết sức ca ngợi. Sau đó ông được mời đi thăm nhiều nơi. Quê ông vốn có nghề dệt lâu đời nên ông đặc biệt chú ý tìm hiểu học tập các nghệ nhân dệt Trung Quốc và nắm vững được nghề dệt lượt, một mặt hàng mềm, xốp, bền, đẹp. Ông cũng dạy lại những nghệ nhân Trung Quốc cách nhuộm thâm bằng lá và quả cây.

Khi xong việc đi sứ, Phùng Khắc Khoan đem nghề dệt lượt truyền cho người làng Phùng Xá (Thạch Thất, Hà Tây) và tổ chức việc sản xuất. Chẳng bao lâu lượt thâm làng Bùng nổi tiếng khắp nước.

uongxua.vn

Hình 26 – Tượng Phật Bà nghìn tay nghìn mắt.

Bài 23

DÙNG MƯU HẠ THÀNH QUY NHƠN

Quy Nhơn là một thành lớn có vị trí rất quan trọng, Nguyễn Nhạc quyết định phải hạ bằng được.

Khi trời vừa tối, người ta khiêng một chiếc cũi đến trước thành. Cửa thành đã đóng. Lính canh phi báo, trấn thủ Nguyễn Khắc Tuyên vội lên *vọng lâu* nhìn xuống. Mấy trăm

người giáo mác tua tủa, vây quanh chiếc cũi, có cả người xuôi, người Thượng. Nguyễn Khắc Tuyên nạt to : "Chúng bay sao dám làm náo động ở cửa thành ? Im ngay ! Nếu muốn bẩm chuyện gì thì chỉ một đứa nói".

Dưới chân thành có người lên tiếng :

– Thưa quan lớn, tôi là Nhưng Huy, giả vờ theo anh em thằng Hai Trầu mấy tháng nay, bây giờ đóng cũi được nó, xin đem nộp quan lớn đây.

Cả vùng Tây Sơn và phủ Quy Nhơn bấy lâu vang danh Hai Trầu (Nguyễn Nhạc), Nguyễn Huệ, Nhưng Huy, Nguyễn Thung. Quan quân mất ăn mất ngủ. Nguyễn Khắc Tuyên mấy lần đem quân lên vùng cao Tây Sơn đều bị quân khởi nghĩa đánh bật xuống. Thế mà nay chúng bắt trói nhau? Nguyễn Khắc Tuyên sinh nghi, quát lớn :

– Nói bậy ! Tên Nhạc đâu phải đứa ngu để cho mi bắt trói ?

Nhưng Huy giật một ngọn đuốc, chĩa sát vào cũi, miệng cười ha hả :

truongxua.vn

– Xin quan lớn xem kĩ có đúng thằng Nhạc không ?

– Nguyễn Khắc Tuyên nhìn thấy một người cởi trần bị trói gô trong cũi. Lưng và ngực trúng thương, vết máu ngang dọc. Cái mặt, phải, cái mặt vuông vắn của người này thì trộn đâu cũng không lẫn, đúng là của Nguyễn Nhạc. Tuyên ngắm kĩ rồi *cả mừng* :

– Đúng thằng Hai Trầu rồi. Bay đâu ! Mở cửa thành để anh em khiêng thằng giặc vào.

Cửa thành mở, Nguyễn Khắc Tuyên từ vọng lâu vội vàng đi xuống.

Thình lình một tiếng thét dậy lên. Cái cũi tung ra, người bị trói vùng đứng lên, một thanh mã tấu sáng loáng giơ cao.

Nguyễn Khắc Tuyên ! Khôn hồn thì hàng đi ! Ta là Nguyễn Nhạc đến *hạ thành* Quy Nhơn đây.

thuongmaitr

Hình 27 – Cảnh Nguyễn Nhạc đạp cũi, xông ra chỉ huy quân khởi nghĩa đánh thành.

Những người khiêng cũi lăn sả vào đám lính hộ vệ của Tuyên. Tiếng hò la vang dội. Quân phục cũng từ ngoài thành ùa vào. Chưa đầy một khắc, thành Quy Nhơn đã bị nghĩa quân lấy gọn.

Ngọn cờ khởi nghĩa Tây Sơn bay phấp phới trên vọng lâu thành.

Chú giải :

– Vọng lâu : lầu để quan sát xa từ trên thành cao.
– Cả mừng : mừng lắm.
– Hạ thành : chiếm lấy thành.

CÂU HỎI

1. Vì sao bọn quan quân mất ăn mất ngủ ?
2. Mưu của Nguyễn Nhạc khôn khéo ở chỗ nào ?

Bài đọc

NỮ ĐÔ ĐỐC

Bùi Thị Xuân là gái nhưng ham học võ nên côn quyền đều tinh thạo. Một hôm Xuân đi săn, nghe tiếng hổ gầm, vội chạy đến thì thấy hổ đang quần nhau với một chàng trai. Người này xem ra võ giỏi nhưng tay không, nên cứ bị hổ vồ đi vồ lại nhiều lần. Bùi Thị Xuân thét lớn, hươi cây côn xông vào cứu. Bị vây đánh, hổ trúng thương chết.

Sau khi hỏi han, Bùi Thị Xuân biết chàng trai đó là Trần Quang Diệu, một tướng trong quân khởi nghĩa Tây Sơn. Quang Diệu khẩn khoản mời Bùi Thị Xuân về ra mắt Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ.

Từ đó Bùi Thị Xuân trở thành nữ tướng, xông pha chiến trận lập được nhiều công tích, làm đến chức đô đốc, được ban hiệu là "cân quắc[1] anh hùng".

uongxua.vn

Bài đọc

NHỮNG QUẢN TƯỢNG NGƯỜI THƯỢNG

Bùi Thị Xuân mời những ông già Chăm ngồi và nói rõ ý định của nghĩa quân Tây Sơn là lập đội quân voi. Bà đô đốc nói :

– Trong quân đã có một số quản tượng người Ba-na, Ê-đê. Nhưng nghề luyện voi của đồng bào Chăm cũng nổi tiếng xưa nay. Tôi xin giao một số voi, các cụ luyện cho thành một đội voi trận.

Ba ông già Chăm trầm ngâm suy tính. Các cụ là những người đứng đầu ba dòng họ luyện voi có tiếng của Quy Nhơn, Phú Yên. Rồi cụ già nhất thay mặt cho cả ba cụ cam kết với

(1) Cân quắc : khăn đội đầu của người phụ nữ. "Cân quắc anh hùng" người phụ nữ anh hùng

bà đô đốc là trong một năm số voi được giao sẽ tăng lên gấp rưỡi, đội voi sẽ thuần thục và thành một đội voi chiến giỏi.

Các cụ đôn đốc cả họ vào việc luyện voi, bắt thêm voi non về dạy dỗ. Một năm sau, họ xin được trình diễn đội voi trận mới.

Trên bãi rộng dưới chân đồi, đàn voi ung dung đi ra. Con đi sau dùng vòi giữ đuôi con đi trước. Thình lình một tiếng chiêng gióng. Voi buông đuôi nhau, sầm sập chạy, vừa chạy vừa xếp thành những khối vuông vức. Một tiếng trống nổi, cả đàn voi quay trái, tung vòi, gầm lên thật hung dữ. Sau cùng, một hồi chiêng rộn rã, những con voi đột nhiên thuần hẳn lại, con nọ dùng vòi giữ đuôi con kia. Chúng theo nhau, con to đi trước con nhỏ theo sau, thung dung diễn qua trước các tướng Tây Sơn.

Bài 24

thuongmaitr

NGÔ THÌ NHẬM

Trần Văn Kỷ mời Ngô Thì Nhậm ngồi và nói :

– Ông là bậc *kì tài*. Tôi đã đem tên ông trình lên Chúa công. Người có lòng quý mến. Tôi xin đưa ông vào ra mắt.

Ngô Thì Nhậm vào gặp mặt Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ vui vẻ bảo :

– Đây là ý trời muốn dành người tài cho ta. Vậy ông nên cố gắng lên.

Nguyễn Huệ giao cho Nhậm cùng với đại đô đốc Ngô Văn Sở trông coi việc quân dân trấn thủ Bắc Hà.

Chiêu Thống, vua Lê lúc bấy giờ, đưa quân Mãn Thanh về giày xéo non sông. Giặc sai tướng Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân sang nói là lấy lại ngôi vua cho nhà Lê nhưng thực ra

muốn chiếm nước ta. Chúng rầm rộ tiến vào ngả Lạng Sơn, thế rất mạnh.

Ngô Văn Sở hỏi ý kiến Ngô Thì Nhậm :

– Bây giờ nên làm thế nào ?

– Nên truyền cho quân thủy chở lương rút về Biện Sơn, quân bộ lui về giữ Tam Điệp. Thủy bộ cùng nhau dựa chỗ hiểm giữ cho vững, đợi Chúa công ra sẽ đánh cũng chưa là muộn. Bất quá ta cho giặc ngủ trọ một đêm rồi lại đuổi đi thôi.

Ngô Văn Sở nghe theo và cho người phi ngựa về báo tin với Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ lập tức lên ngôi hoàng đế để yên lòng dân và đem quân ra Bắc ngay.

Khi Quang Trung đến Tam Điệp, Sở và Nhậm đến xin chịu tội. Quang Trung cười nói :

– Các ngươi không có tội gì đâu. Kế đó rất hay. Khi mới nghe ta đã đoán là mưu của Ngô Thì Nhậm, sau hỏi ra quả đúng như vậy.

truongxua.vn

Nhà vua bảo tiếp :

– Kế đánh ta đã tính toán cả rồi. Chẳng qua mười ngày là quét xong quân Thanh. Nhưng việc *giao hảo* giữa hai nước mới thật là có lợi có trăm họ. Việc này phi Ngô Thì Nhậm không ai làm nổi. Ta giao cho *khanh* đó.

Chú giải :

– Kì tài : người có tài lạ.

– Giao hảo : quan hệ tốt với nhau.

– Khanh : tiếng nhà vua gọi một người dưới quyền, khi nói chuyện với người đó.

CÂU HỎI

1. Nguyễn Huệ đánh giá Ngô Thì Nhậm như thế nào và giao cho ông những việc gì ?

2. Tại sao kế rút quân của Ngô Thì Nhậm lại được khen ngợi ?

3. Những ý nào trong bài nói rõ Ngô Thì Nhậm là bậc kì tài ?

Bài đọc

NGƯỜI THẦY THUỐC THƯƠNG DÂN

Lê Hữu Trác không đi thi để làm quan vì quan lại phong kiến thời đó cực kì thối nát. Ông thương dân bị đày ải nên học làm thuốc để chữa bệnh cho dân. Ông mong trăm họ khỏe mạnh, sinh con vuông tròn, nuôi con lớn khôn.

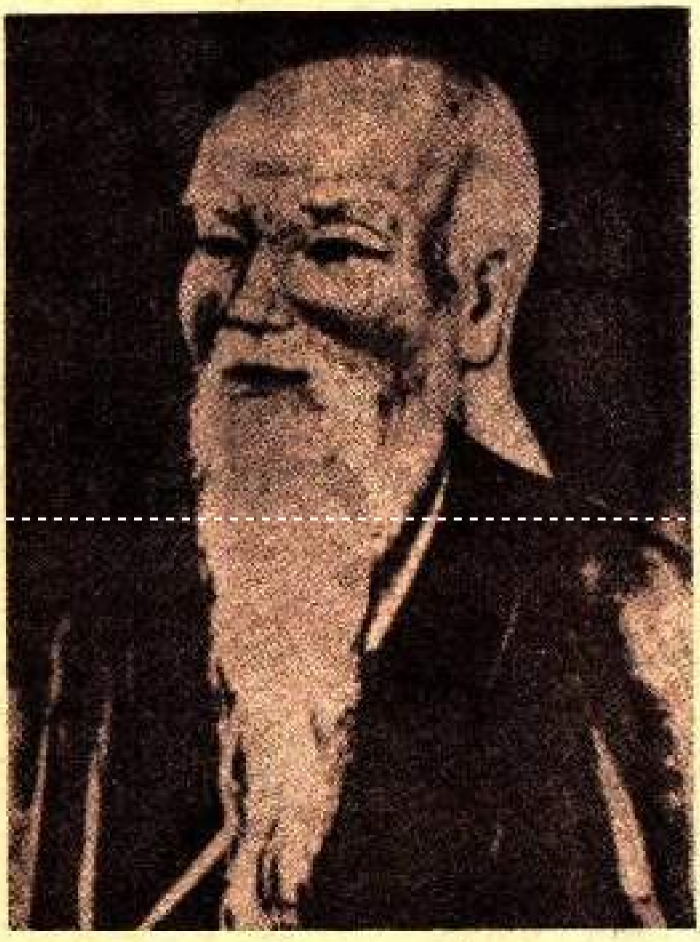

Hình 28 – Ảnh Lê Hữu Trác.

Ông lấy biệt hiệu là Lãn Ông, có nghĩa là ông già lười. Nhưng thực tình ông chỉ lười ra làm quan. Ông xem xét thời tiết, nghiền ngẫm về nguồn gốc dân ta, về thể chất con người. Ông tìm hiểu kĩ thiên nhiên nước nhà, tìm ra những gì có thể làm thuốc hợp với dân ta.

Ông chữa bệnh cho bà con trong làng và vùng chung quanh. Tiếng tăm ông nổi như cồn. Thuốc của ông đã tốt lại rẻ, nhiều vị rất dễ kiếm ngay trong vườn ngoài ruộng.

Về già, ông để mười năm viết một bộ sách thuốc mang tên là Y Tông Tâm Lĩnh, 65 cuốn, rất đồ sộ.

Con trai chúa Trịnh ốm. Ông được triệu lên kinh đô để chữa cho con chúa. Ông xem xét và thẳng thắn nói :

"Đây chỉ là bệnh ăn quá no, mặc quá ấm !". Chữa xong ông một mực xin trở về quê.

Lê Hữu Trác là người thầy thuốc rất chăm, rất thương dân.

Bài 25

KHÓI LỬA NGỌC HỒI

Đêm mùng bốn rạng mùng năm, ta tiến đến Ngọc Hồi. Đồn này giặc Thanh đóng tới hàng vạn tên. Phải hạ được nó, đường về Thăng Long mới thông.

Vòng vây khép kín. Giặc hoảng sợ cho tướng Trương Triều Long đem kị binh ra phá vây. Nguyễn Huệ ra lệnh cho đô đốc Lân :

– Ông Lân ! Phần ông đám kị binh đó ! Ông đem đội voi xéo cho chúng nhừ người nhừ ngựa đi.

Đàn voi ta cong vòi vừa gầm vừa chạy sầm sập. Đàn ngựa giặc khiếp sợ, khựng lại dồn cục. Quân ta xông vào đánh tan đội quân kị. Tướng giặc bị trúng lao chết, ngựa chạy lung tung ngoài cánh đồng.

Gần trưa ngày mùng năm, tướng Ngô Văn Sở dàn quân cầm mộc. Họ chia làm nhiều toán, mỗi toán mười người khiêng một lá mộc ghép bằng ba tấm ván, ngoài bện rơm ướt. Súng đôi bên nổ ran. Đạn giặc trúng mộc của ta kêu lộp bộp.

uongxua.vn

Quang Trung buộc khăn lụa vàng lên cổ. Nhà vua hạ lệnh:

– Các ngươi hãy tiến lên đạp bằng đồn Ngọc Hồi.

Quân ta hò reo xông đến sát *hào* thành có cắm chông. Những tấm mộc được ném ngang hào làm cầu, quân ta vượt thành vào đồn. Tướng giặc thúc quân chống cự. Ta bèn đốt *hỏa hổ* phun giặc.

Vua Quang Trung cưỡi voi vào sát trận xem xét. Người nhìn chăm chú một lát rồi hạ lệnh tung nốt đội *thân binh* vào trận. Quân reo lớn, ùa lên như thác.

Nguyễn Huệ gọi một tướng ra lệnh :

– Ngươi bay ngựa về ngay Khương Thượng báo cho nơi đó biết ta sắp lấy đồn Ngọc Hồi, Thăng Long hãy sửa soạn đón ta !

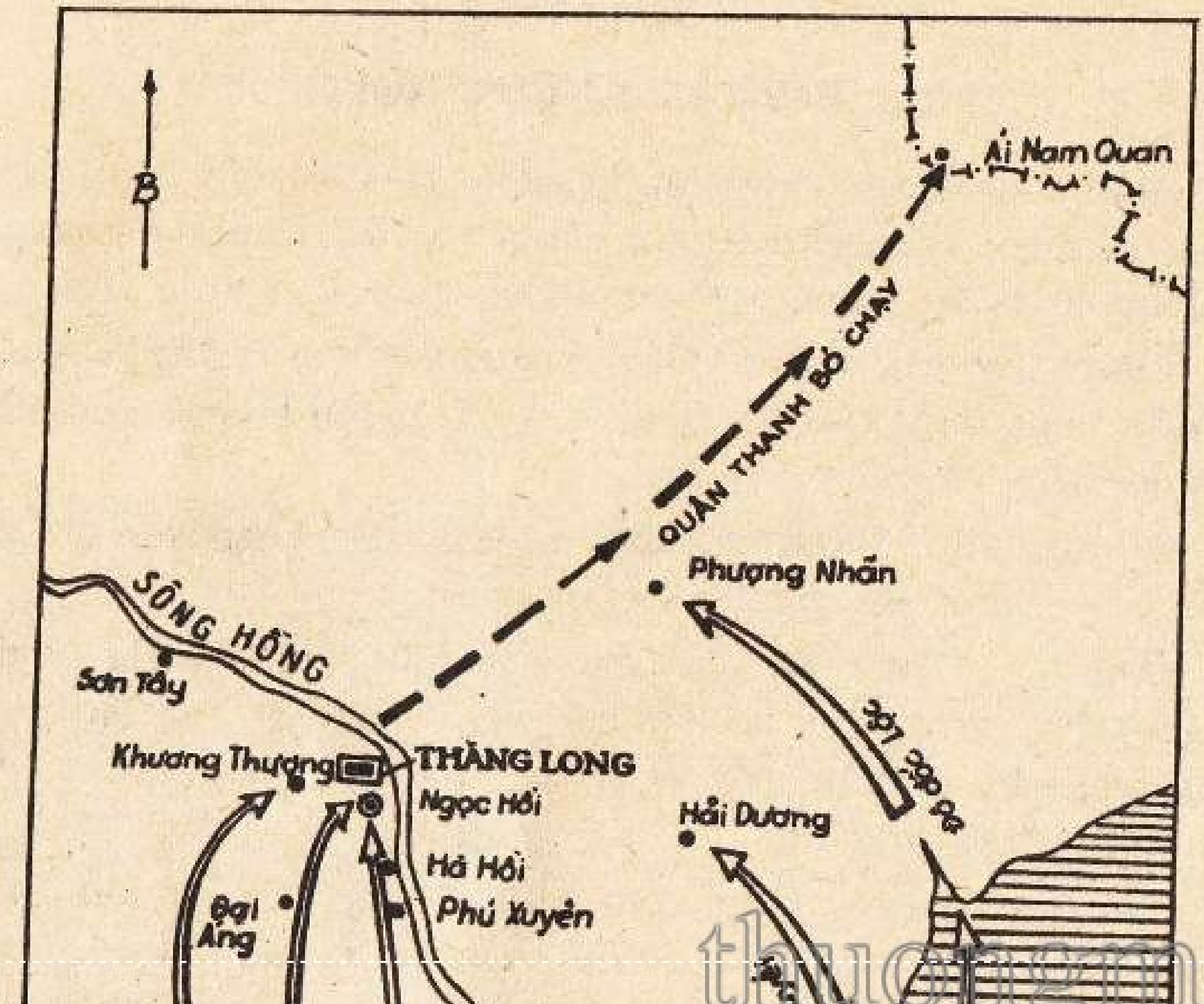

Hình 29 – Sơ đồ Quang Trung đại phá quân Thanh.

thuongmaitr

Chú giải :

– Hào : sông nhỏ đào trước tường thành ngày xưa để chặn địch.
– Hỏa hổ : một loại pháo phun lửa.
– Thân binh : lính đi cùng vua, bảo vệ vua.

CÂU HỎI

1. Đồn Ngọc Hồi quan trọng như thế nào ?
2. Em thuật lại diễn biến chính của trận Ngọc Hồi.
3. Tài chỉ huy của vua Quang Trung thể hiện ra sao ?

Bài đọc

THĂNG LONG ĂN TẾT MUỘN

Đêm khai hạ (1) Thăng Long vẫn tưng bừng nhộn nhịp. Quân chiến thắng và dân kinh thành ăn tết muộn.

Đầu canh hai, Nguyễn Huệ cùng một toán nhỏ thân binh mặc áo chiến thâm, áo choàng kéo che nửa mặt, rời hoàng cung đi xem lính ăn tết.

uongxua.vn

Nguyễn Huệ im lặng đi từ đám vui này sang đám vui khác như một ngũ lính tuần sát (2) bình thường.

Một đám hát trống quân, giọng Bắc Hà. Chắc là lính của đô đốc Long...

Một đám rượu chưa tàn. Người dự nói tiếng Thuận Quảng. Đây là những người đã tham gia lấy đồn Ngọc Hồi.

Nguyễn Huệ tiếp tục cuộc tuần thú lặng lẽ của mình. Mưa xuân bay la đà đậu cả lên áo chiến của ông và tùy tùng, những người dựng cờ trừ bạo để trăm họ vui nghề vui nghiệp, cho dân giàu nước vững ngàn đời.

Canh ba Thăng Long say ngủ !

---

(1) Hạ cây nêu ngày Tết, theo phong tục, vào mồng bảy tháng giêng.
(2) Một toán năm người lính đi tuần.

Bài 26

DÙNG CHỮ NÔM

Sau chiến công huy hoàng đánh thắng quân Thanh, các nước chung quanh tới tấp cho sứ tới chúc mừng. Trong tiệc đầu năm, các quan tâu vua xin báo tin vui lớn cho trăm họ được biết. Vua Quang Trung bảo :

– Tin đại thắng đã bay xa lắm rồi. Đến triều đình nước ngoài còn hay biết huống chi người trong nước. Nhưng ta muốn nhân báo tin thắng giặc, ra luôn lệnh miễn thuế cho dân càng thêm vui. Ta lại còn muốn...

Quang Trung im lặng. Các quan biết nhà vua đang suy nghĩ một điều gì thật trọng đại.

– Ta muốn chiến thắng *lừng lẫy* kia phải dẫn tới một thắng lợi khác nữa. Ta muốn lần này tự mỗi người dân nghe đọc chiếu phải hiểu như chính ta nói chuyện miễn thuế cho họ. Làm thế nào để tờ chiếu dễ hiểu như người trong nước nói chuyện với nhau ?

thuongmaitr

Các quan bàn bạc rồi tâu xin dùng chữ Nôm để viết tờ chiếu.

Vua Quang Trung *hỉ hả*. Từ xưa chữ Nôm là chữ nước nhà mà vẫn bị coi thường. Dân còn dùng để viết thư viết sách nhưng trong giấy tờ của nhà nước không dùng. Nhà vua nghĩ: viết chiếu báo tin thắng trận và tin miễn thuế bằng chữ Nôm, chắc các quan cũng vui lòng, nhưng không ngờ ai nấy đã biết yêu chữ Nôm đến thế. Vua quyết định :

– Nếu các khanh cùng một ý nghĩ như ta thì từ nay tất cả giấy tờ của triều đình đều dùng chữ Nôm.

Quang Trung nghiêm trang :

– Các khanh hãy *tuân mệnh !*

Chú giải :

– Lừng lẫy : ý nói chiến thắng này rất lớn, tiếng tăm vang dội.

– Hỉ hả : niềm vui mừng hiện ra nét mặt.

– Tuân mệnh : nghe theo và thực hiện lệnh của vua.

CÂU HỎI

1. Nhà vua muốn làm cách nào để tờ chiếu dễ hiểu ?

2. Ý vua được các quan tiếp nhận ra sao ?

3. Quang Trung quyết định gì về việc dùng chữ Nôm ? Quyết định đó có ý nghĩa như thế nào ?

Bài đọc

TRỌNG NGƯỜI TÀI

Tả hữu tâu vua :

– Ông ta chữ nghĩa không hơn Ngô Thì Nhậm, thơ phú đâu bằng Phan Huy Ích; không biết đánh giặc như Ngô Văn Sở, đạo học lại chẳng bằng ai, đã thế bệ hạ ba lần vời cả ba lần ông ta không đến.

Đây là lời tâu về người ở ẩn Nguyễn Thiếp, đất Nghệ An. Quang Trung nghe rồi cả cười :

tuongxua.vn

– Đấy mới chính là điều ta cần và cũng là điều ta thiếu. Ta có tướng mạnh rồi, có bầy tôi hiền rồi, có người tâm phúc rồi, nhưng bậc thầy để cho ta nể ta phục thì chưa có. Thôi, nếu ông ta không muốn ra làm quan thì ta cũng chiều lòng.

Rồi Quang Trung cho mời Nguyễn Thiếp coi Viện Sùng Chính trông nom việc học, việc dịch sách.

Bài 27

QUANG TRUNG THĂM MỘT XƯỞNG ĐÚC

Trong xưởng đúc, ánh lửa lò đỏ rực chiếu nhấp nhánh trên những gương mặt nhễ nhại mồ hôi của thợ lò. Quang Trung bước lại gần lò. Một người đến đưa cho hoàng đế một cái chụp bằng sắt có tay cầm. Ông ta cũng có một cái chụp tương tự. Nhìn qua kính chụp, trông thấy rõ nước gang đang sủi lục bục.

Hình 30 – Cảnh Quang Trung thăm xưởng đúc.

thuongmaitr

Nước gang chảy qua rãnh vào các miệng khuôn đúc, tàn lửa bắn tung tóe. Quang Trung lùi ra xa một chút. Một người thợ tóc nâu, mắt xanh lơ, cái miệng cười rất tươi, xua xua hai tay. Quang Trung biết đấy là một người nước ngoài. Ông ta đến Phú Xuân theo lời mời của nhà vua. Quang Trung cười với ông ta. Một *triều thần* tâu khẽ với hoàng đế :

– *Bệ hạ* có truyền dạy gì cho quan thợ đúc này chăng ?

– Đâu có. Trong nghề này ông ấy là bậc thầy.

Rồi hoàng đế truyền to với các quan đi theo :

– Này này các ngươi, phải học sao cho mỗi người tinh thạo một nghề. Đó mới là có lòng với đất nước.

Chú giải :

– Triều thần : quan trong triều đình.

– Bệ hạ : tiếng quan gọi vua.

CÂU HỎI

1. Vua Quang Trung thăm xưởng đúc chứng tỏ điều gì ?

2. Quang cảnh xưởng đúc như thế nào ?

3. Tại sao Quang Trung truyền : mỗi người phải học một nghề tinh thạo ?

Bài đọc

MỞ TRƯỜNG

Tối hôm đó Nguyễn Huệ đóng lều trận ở giữa đèo Ngang. Từ đây nhìn thấy đoàn chiến thuyền quân ta ra Bắc đánh quân Thanh. Đến đêm khuya, Trần Văn Kỷ đến chào nhà vua để về Phú Xuân giữ thành.

Vua tôi ngồi im lặng giờ lâu, chợt Quang Trung hỏi :

– Ông Kỷ, hồi nhỏ ông học hành thế nào ?

Trần Văn Kỷ kể rằng quê ông là đất học, từ bé ông đã được theo học thầy đồ trong làng, lớn lên lại ra Thăng Long cho mở rộng tầm mắt.

– Này ông Kỷ, quê ta đất hoang dã, ta không được học nhiều. Bây giờ ta chỉ muốn trẻ con cả nước được đi học. Kẻ nào học giỏi mà nhà nghèo thì triều đình chu cấp. Việc này còn khó hơn một trận đánh đó. Ông hãy chọn cho ta vài bốn người lo việc học trong nước và thảo cho ta tờ chiếu lập nhà học.

Ít lâu sau trong thành Thăng Long sạch làu bóng giặc, vua Quang Trung ban chiếu lập học cho cả nước.

PHỤ LỤC

Các nhà xuất bản đã đưa ra phát hành rất nhiều truyện lịch sử. Dưới đây là một số cuốn của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội, các em nên tìm đọc thêm :

1. *Truyện ông Gióng*, Tô Hoài, 1974 (1).

2. *An Dương Vương xây thành ốc*, Nguyễn Huy Tưởng, 1967.

3. *Tiếng trống Mê Linh*, An Cương, 1973.

4. *Nhụy Kiều tướng quân* (truyện Bà Triệu), Yên Hồng và Hoài Ban, 1963.

5. *Vua đen họ Mai*, Nguyễn Thượng Luyến, 1972.

6. *Bố Cái Đại Vương* (truyện Phùng Hưng), An Cương, 1963.

7. *Cờ lau Vạn Thắng Vương* (truyện Đinh Bộ Lĩnh), Nguyễn Anh, 1972.

8. *Lý Thường Kiệt*, Quốc Việt và Hà Quang Phương, 1975.

9. *Trăng nước Chương Dương*, Hà Ân, 1975, 1976.

10. *Kể chuyện Lam Sơn*, Hoàng Đạo Thúy, 1979.

11. *Ông trạng thả diều* (truyện các ông trạng), Hà Ân, 1982.

12. *Nghìn xưa văn hiến*, nhiều người viết, tập I, 1974, 1975, tập II, 1976.

13. *Đôi bàn tay khéo léo của cha ông*, nhiều người viết, tập I, 1974, tập II, 1976.

14. *Kể chuyện Quang Trung*. Nguyễn Huy Tưởng, 1960, 1970.

thuongmaitr

---

(1) Năm xuất bản.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT
MỞ ĐẦU

Bài 1 – Tổ quốc Việt Nam 7

PHẦN HAI
TỔ TIÊN TA DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Bài 2 – Những công cụ đá 9

Bài đọc : Đồ trang sức bằng đá 12

Bài 3 – Trống đồng Đông Sơn 12

Bài đọc : Đánh trống đồng ngày hội 15

Bài 4 – Cuộc sống người Việt cổ 15

Bài đọc : Đồ gốm thời Hùng Vương 17

Bài 5 – Đến thăm Cổ Loa 17

Bài đọc : Thành Cổ Loa 20

Bài 6 – Đuổi quân Hán, dựng cờ độc lập 20

Bài đọc : Các nữ tướng của Hai Bà Trưng 22

Bài 7 – Không chịu làm tì thiếp người 23

Bài đọc : Bà Triệu ra quân 24

Bài 8 – Ngày xuân lập nước 25

Bài đọc : Đóng quân giữa đầm lầy 27

Bài 9 – Tuổi trẻ Mai Thúc Loan 27

Bài đọc : Phùng Hưng 28

uongxua.vn

PHẦN BA
TỔ QUỐC TA THỜI KÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC LÂU DÀI

Bài 10 – Bạch Đằng, mồ chôn quân Nam Hán 29

Bài 11 – Dẹp yên các sứ quân 31

Bài đọc : Lê Hoàn 32

Bài 12 – Định đô ở Thăng Long 32

Bài đọc : Ỷ Lan coi việc nước 35

Bài 13 –	Bài thơ lịch sử bên sông Cầu	35
	Bài đọc : Tô Hiến Thành	37
Bài 14 –	Hội nghị Diên Hồng	38
	Bài đọc : Cờ thêu sáu chữ	39
Bài 15 –	Trần Quốc Tuấn	40
	Bài đọc : Bắt giặc	42
	Bài đọc : Cùng nhau ra trận	42
Bài 16 –	Nhà viết sử lỗi lạc	43
Bài 17 –	Đắp đê	44
	Bài đọc : Bơi chải	46
Bài 18 –	Hội thề Lũng Nhai	47
	Bài đọc : Tấm gương Lê Lai	50
Bài 19 –	Trên ải Chi Lăng	51
Bài 20 –	Người con trung hiếu	53
	Bài đọc : Tấm lòng yêu quê	55
Bài 21 –	Ông vua giỏi trị nước	55
	Bài đọc : Học rộng hiểu nhiều	56
	Bài đọc : Dựng bia tiến sĩ	57
Bài 22 –	Lê Quý Đôn	57
	Bài đọc : Ông tổ nghề dệt lượt	59
Bài 23 –	Dùng mưu hạ thành Quy Nhơn	60
	Bài đọc : Nữ đô đốc	63
	Bài đọc : Những quản tượng người Thượng	63
Bài 24 –	Ngô Thì Nhậm	64
	Bài đọc : Người thầy thuốc thương dân	66
Bài 25 –	Khói lửa Ngọc Hồi	67
	Bài đọc : Thăng Long ăn tết muộn	69
Bài 26 –	Dùng chữ Nôm	70
	Bài đọc : Trọng người tài	71
Bài 27 –	Quang Trung thăm một xưởng đúc	71
	Bài đọc : Mở trường	73
Phụ lục		74

thuongmaitr

ruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

TRUYỆN KỂ LỊCH SỬ 4

(MÃ SỐ : 1H443t6)
Số đăng ký : 498/25/CXB
In 30.000 bản
Khổ 14.5 × 20,5 cm
In và đóng xén
tại NHÀ IN THANH NIÊN
62, Trần Huy Liệu, Q. PN
TP. Hồ Chí Minh
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 3 năm 1996.

GIÁ : 2.300đ